
BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN **2015**





MỤC LỤC

TẦM NHÌN, SỨ MỆNH	04
THÔNG TIN CHUNG	06
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2015	30
BÁO CÁO, ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH	54
ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG	64
BÁO CÁO TÀI CHÍNH	70
MẠNG LƯỚI CHI NHÁNH/ PHÒNG GIAO DỊCH	84



TÂM NHÌN:

“Trở thành Ngân hàng Thương mại Cổ phần hàng đầu tại Việt Nam, tập trung vào lĩnh vực bán lẻ”.



SỨ MỆNH:

“Cung cấp các giải pháp tài chính thân thiện, hiệu quả và phù hợp với nhu cầu khách hàng”.



05 GIÁ TRỊ CỐT LÕI CỦA ABBANK TRONG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

- Hướng đến kết quả
- Trách nhiệm
- Sáng tạo có giá trị gia tăng
- Thân thiện – Đồng cảm
- Tinh thần phục vụ



- Tên giao dịch: Ngân hàng Thương mại cổ phần An Bình

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0301412222

- Vốn điều lệ: **4.797.999.760.000** đồng

- Địa chỉ: 170 Hai Bà Trưng, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

- Số điện thoại: 08. 38 244 855

- Website: <http://www.abbank.vn/>





Quá trình hình thành và phát triển

Ngân hàng Thương mại cổ phần An Bình (ABBANK) được thành lập theo giấy phép số 535/GP-UB do UBND TP.HCM cấp vào ngày 13 tháng 5 năm 1993.

- Gia nhập của các Cổ đông chiến lược trong nước: Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN), Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu tổng hợp Hà Nội (Geleximco).

- Vốn điều lệ của ABBANK đạt **165 tỷ đồng**.

ABBANK tăng vốn điều lệ lên **2.300 tỷ đồng**.

Tổng tài sản vượt ngưỡng **1 tỷ USD** (hơn 16.000 tỷ đồng theo tỷ giá tại năm 2007).

1993

2005

2007

2004

2006

2008

- Từ một ngân hàng nông thôn, ABBANK được nâng cấp thành ngân hàng quy mô đô thị.

- Từ vốn điều lệ **5 tỷ đồng** năm 2002, đến năm 2004 ABBANK đã nâng vốn điều lệ lên **70,04 tỷ đồng**.

ABBANK tăng vốn điều lệ lên **1.131 tỷ đồng**.

- ABBANK triển khai thành công phần mềm ngân hàng lõi (Core Banking), đưa vào hoạt động trên toàn hệ thống.

- Maybank chính thức trở thành Cổ đông chiến lược nước ngoài của ABBANK với tỷ lệ sở hữu cổ phần **15%**.

- ABBANK tăng vốn điều lệ lên **2.705 tỷ đồng**.



- Vốn điều lệ của ABBANK tăng lên 2.850 tỷ đồng vào tháng 7/2009 và đạt **3.482 tỷ đồng** vào cuối năm 2009.

- Maybank nâng tỷ lệ sở hữu cổ phần từ **15%** lên **20%** vào cuối năm 2009.

ABBANK tăng vốn điều lệ lên **4.200 tỷ đồng.**

- Ngày 26/04/2013, ABBANK tăng vốn điều lệ lên gần 4.800 tỷ đồng. IFC chính thức trở thành Cổ đông lớn của ABBANK, sở hữu **10%** vốn điều lệ. Maybank duy trì tỷ lệ sở hữu **20%**, tiếp tục giữ vai trò Cổ đông chiến lược của ABBANK.

- Ngày 28/05/2013, ABBANK long trọng tổ chức Lễ kỷ niệm 20 năm thành lập Ngân hàng tại Hà Nội.

- Ngày 15/10/2015, ABBANK lần đầu được Moody's xếp hạng tín nhiệm đạt mức cao nhất trong hệ thống NHTMCP Việt Nam, tính trên 03 chỉ số quan trọng: Sức mạnh tài chính cơ sở (B3), tín nhiệm tiền gửi nội tệ và ngoại tệ (B2), tín nhiệm tổ chức phát hành nội tệ và ngoại tệ (B2). Đồng thời triển vọng cho ABBANK được Moody's đánh giá là ổn định.

- ABBANK là ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam triển khai dịch vụ thanh toán tiền điện trên hệ thống ATM/ POS của ABBANK dành cho chủ sở hữu thẻ mang thương hiệu VISA.

2009

2011

2013

2015

2010

2012

2014

- ABBANK phát hành thành công trái phiếu chuyển đổi với tổng mệnh giá 600 tỷ đồng cho Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC) và ngân hàng Maybank. Maybank tiếp tục duy trì tỷ lệ sở hữu cổ phần **20%** tại ABBANK.

- ABBANK tăng vốn điều lệ lên **3.831 tỷ đồng.**

Mạng lưới ABBANK đạt hơn 140 điểm giao dịch tại 29 tỉnh/thành trên toàn quốc.

- ABBANK công bố Tầm nhìn, Sứ mệnh, Mục tiêu và các Sáng kiến chiến lược giai đoạn 2014 - 2018.

- Tháng 12/2014, ABBANK là một trong 4 ngân hàng đầu tiên của Việt Nam triển khai dịch vụ Chuyển khoản liên quốc gia.

THÔNG TIN CHUNG

Các sự kiện nổi bật

ABBANK tổ chức đại nhạc hội “Tết An Bình – Nghĩa tình biển đảo”, truyền hình trực tiếp trên HTV9 – Đài truyền hình Tp. Hồ Chí Minh. Đây là năm thứ 6 liên tiếp ABBANK phát động và tổ chức Tết An Bình.



Ngày **15/01/2015**

Đại hội cổ đông thường niên 2015 của ABBANK được tổ chức tại khách sạn Novotel, TP. Hồ Chí Minh.



Ngày **27/04/2015**

ABBANK kỷ niệm 22 thành lập – đánh dấu chặng đường 22 năm phát triển, trưởng thành và xây dựng uy tín thương hiệu trên thị trường tài chính Việt Nam.



Ngày **13/05/2015**

Tháng 01

Tháng 02

Tháng 03

Tháng 04

Tháng 05

Tháng 06

Ngày **20/03/2015**



ABBANK và Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC) ký kết hợp đồng tư vấn và khởi động dự án “Nâng cao năng lực cạnh tranh phân khúc khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ (SME)”.

Ngày **24/09/2015**



ABBANK tổ chức Lễ ra mắt thẻ tín dụng quốc tế ABBANK VISA Platinum.

ABBANK vinh dự nhận giải thưởng uy tín “Doanh nghiệp Chất lượng - Qmix 100” do Viện Nghiên cứu Kinh tế phối hợp với Tổ chức liên kết thương mại toàn cầu Global GTA (Anh) cùng Tổ chức đánh giá và chứng nhận quốc tế InterConformity (CHLB Đức) tổ chức bình chọn.



Ngày **31/10/2015**

ABBANK được tổ chức thẻ Quốc tế VISA trao tặng giải thưởng “Ngân hàng dẫn đầu về cung cấp tiện ích cho khách hàng - Ngân hàng đã triển khai thành công Dịch vụ thanh toán tiền điện bằng thẻ VISA”.



Ngày **26/11/2015**

Tháng 07

Tháng 08

Tháng 09

Tháng 10

Tháng 11

Tháng 12

Ngày **15/10/2015**



Moody's - một trong ba tổ chức xếp hạng tín nhiệm uy tín nhất thế giới lần đầu công bố xếp hạng tín nhiệm đối với ABBANK.

Ngày **20/11/2015**



ABBANK được mời trao giải tại giải thưởng Nhân tài Đất Việt năm thứ 11. Đây là năm thứ 8 liên tiếp ABBANK đồng hành cùng chương trình.

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh



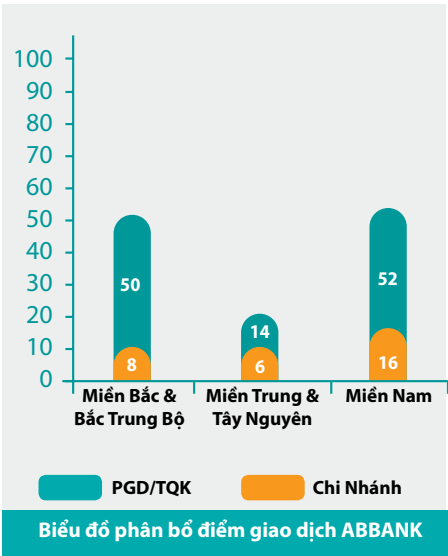
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Lĩnh vực hoạt động chính của ABBANK là huy động vốn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn dưới các hình thức tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi, tiếp nhận vốn uỷ thác đầu tư và phát triển của các tổ chức; vay vốn của Ngân hàng Nhà nước và các tổ chức tín dụng, tổ chức kinh tế khác; cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn nhằm mục đích phát triển kinh tế; chiết khấu thương phiếu, trái phiếu và các giấy tờ có giá; góp vốn và liên doanh; cung cấp dịch vụ thanh toán, dịch vụ ngân quỹ và các dịch vụ ngân hàng khác.



Địa bàn kinh doanh

Tính đến cuối năm 2015, hệ thống mạng lưới ABBANK đã đạt 146 điểm giao dịch trên 29 tỉnh/thành phố gồm: 30 Chi nhánh, 101 Phòng giao dịch và 15 Quỹ tiết kiệm. Hệ thống mạng lưới ABBANK hiện phân bố trên cả nước theo 3 khu vực, cụ thể tại biểu đồ sau:



Trong hai năm vừa qua, các CN/PGD của ABBANK tại cả 3 khu vực đều đã có những bước tăng trưởng ổn định, góp phần gia tăng hoạt động kinh doanh

toàn hệ thống. Đặc biệt, tổng thu nhập hoạt động của các CN/PGD thuộc khu vực miền Bắc & Bắc Trung Bộ trong năm 2015 đã có mức tăng trưởng cao, đạt trên 34%, nâng cơ cấu tỷ trọng lên hơn 32% tổng thu nhập toàn hàng. Thu nhập của khu vực miền Nam với 68 CN/PGD cũng đạt mức tăng trưởng tốt, đạt hơn 9% trong năm 2015, và chiếm tỷ trọng 60% trong cơ cấu tổng thu nhập.

Trong các năm tiếp theo, với mục tiêu chiến lược trở thành ngân hàng TMCP hàng đầu tại Việt Nam, tập trung vào lĩnh vực bán lẻ, song song với việc tiếp tục tập trung phát triển và khai thác mạng lưới các CN/PGD hiện hữu, ABBANK sẽ tiếp tục mở rộng mạng lưới đến các địa bàn trọng yếu, đặc biệt là các tỉnh/thành có tốc độ tăng trưởng tốt cũng như được đánh giá cao về môi trường kinh doanh, đầu tư.

Về cơ cấu tổng thu nhập phân theo các nguồn thu, thu nhập từ lãi chiếm 84% trong năm 2015. Phần còn lại là thu nhập từ hoạt động dịch vụ, kinh doanh ngoại hối, mua bán chứng khoán kinh doanh, mua bán

chứng khoán đầu tư, thu nhập từ góp vốn cổ phần.

CƠ CẤU QUẢN TRỊ VÀ TỔ CHỨC



Theo Điều lệ của Ngân hàng TMCP An Bình và quy định của Pháp luật, ABBANK có cơ cấu quản trị sau:

- 1. Đại hội đồng cổ đông**
- 2. Hội đồng Quản trị**
- 3. Ban Kiểm soát**
- 4. Các Ủy ban trực thuộc Hội đồng Quản trị: Ủy ban Quản lý rủi ro, Ủy ban về vấn đề Nhân sự, Hội đồng Xử lý Rủi ro, Hội đồng Xử lý nợ.**
- 5. Ban Điều hành; các Ủy ban/ Hội đồng trực thuộc Ban Điều hành**

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG (GSM)

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 đã được tổ chức ngày 27/04/2015, tại Tp. Hồ Chí Minh.

Các cổ đông được quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại mục VI Điều 32 của Điều lệ Ngân hàng.

Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông đã được thông báo qua thư tín, website và báo chí toàn quốc theo đúng qui định về thủ tục tổ chức Đại hội.

Thủ tục công bố chương trình nghị sự của Đại hội đến các cổ đông và cách thức các cổ đông có thể có được các tài liệu liên quan đến Đại hội được quy định trong Điều lệ Ngân hàng và công bố trên website ABBANK tại địa chỉ: **www.abbank.vn**.

Chương trình nghị sự của Đại hội đồng cổ đông thường niên, phiếu biểu quyết và kết quả biểu quyết, biên bản Đại hội được công bố trên website của Ngân hàng tại địa chỉ: **www.abbank.vn**. Ngoài

ra, các tài liệu liên quan của Đại hội còn được gửi kèm với chương trình Đại hội (hoặc cung cấp cho những người có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông).

Ông **VŨ VĂN TIỀN**

Chủ tịch HĐQT

Chủ nhiệm Ủy ban Nhân sự ABBANK

Sinh năm 1959



Cử nhân kinh tế
- Đại học kinh tế
Quốc dân.



Ông Vũ Văn Tiền là một trong các doanh nhân thành công và có uy tín tại Việt Nam. Ông đã được Nhà nước và Chính phủ tặng thưởng nhiều Huân, Huy chương và Bằng khen cho các đóng góp vào sự phát triển kinh tế của đất nước.



- Huân chương Lao động hạng III.
- Huy chương Vì thế hệ trẻ.
- Bằng khen của Thủ tướng chính phủ.
- Bằng khen của UBND thành phố Hà Nội.
- Giải thưởng Sao đỏ.
- Công dân Thủ đô ưu tú 2015.



Ông Mai Quốc Hội

Phó Chủ tịch HĐQT

Thành viên Ủy ban Nhân sự ABBANK

Sinh năm 1962



Cử nhân chuyên ngành Kế toán - Đại học Tài chính Kế toán.

Thạc sỹ chuyên ngành Quản trị Kinh doanh - Irvine University.



Hiện đang giữ chức vụ Ủy viên Hội đồng thành viên - Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN), có 32 năm công tác trong lĩnh vực Tài chính - Kế toán.



Ông Mai Quốc Hội đã vinh dự được Chính phủ trao tặng Huân chương lao động hạng III và Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.



Ông Đào Mạnh Kháng

Thành viên HĐQT

Chủ tịch Ban Chỉ đạo Dự án thực hiện các Sáng kiến chiến lược của ABBANK giai đoạn 2014 - 2018.

Chủ nhiệm Ủy ban Quản lý rủi ro ABBANK

Thành viên Ủy ban Nhân sự ABBANK

Sinh năm 1969



Tiến sĩ Kinh tế - Đại học Thương mại.



Ông Đào Mạnh Kháng đã có 22 năm kinh nghiệm công tác trong ngành tài chính ngân hàng và có gần 10 năm làm việc tại ABBANK.



Ông Lee Tien Poh

Thành viên HĐQT

Thành viên Ủy ban Quản lý rủi ro ABBANK

Sinh năm 1962, quốc tịch Malaysia.



Cử nhân toán học - Đại học Malaya (Malaysia)

Chứng chỉ chuyên môn Kế toán - Viện Kế toán viên công huân Malaysia.



Ông Lee Tien Poh đã có 22 năm làm việc trong ngành ngân hàng tại Malaysia, hiện là Phó Tổng giám đốc Phụ trách Tài chính của Tập đoàn và lãnh thổ Malaysia, Khối dịch vụ tài chính cộng đồng, Maybank.



Ông **Trần Bá Vinh**

Thành viên HĐQT

Thành viên Ủy ban Quản lý rủi ro ABBANK

Sinh năm 1957



Cử nhân Kinh tế - Đại học Giao thông đường thủy (nay là Đại học Hàng Hải, Hải Phòng).

Cử nhân tiếng Anh – Đại học Sư phạm ngoại ngữ Hà Nội.



Ông có 12 năm kinh nghiệm giảng dạy về Kinh tế tại trường ĐH Hàng Hải và 22 năm kinh nghiệm làm việc trong ngành Ngân hàng.

Ông từng làm TGD Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam; làm TGD và thành viên HĐQT Ngân hàng TMCP phát triển Mekong.



Ông đã được nhận Bằng khen năm 2005 của Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam về thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua lao động giỏi và xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh.



Ông **Gayle McGuigan**

Thành viên HĐQT

Sinh năm 1944, quốc tịch Hoa Kỳ.



Thạc sĩ chuyên ngành tài chính - Trường Wharton, Philadelphia, PA.

Cử nhân chuyên ngành Lịch sử - Đại học Pennsylvania, Philadelphia, PA.



Ông đã có hơn 44 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính, kinh doanh tiền tệ, chứng khoán, ngân hàng tại Hoa Kỳ và các tổ chức quốc tế. Từ năm 1971 đến năm 1995 làm việc cho các ngân hàng và tổ chức tài chính, chứng khoán khác nhau tại Hoa Kỳ và các nước. Ông làm việc cho IFC tại Washington (Hoa Kỳ) từ năm 1996 đến nay.

CƠ CẤU QUẢN TRỊ VÀ TỔ CHỨC

Vai trò của Hội đồng Quản trị

Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng Quản trị được quy định trong Mục II - Quy chế Quản trị doanh nghiệp và Điều 55 - Điều lệ Ngân hàng.

Thành phần của Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị của ABBANK bao gồm 6 thành viên, trong đó có 5 thành viên không điều hành và 1 thành viên độc lập, nhiệm kỳ 2013 – 2017.

Theo Điều 43 Điều lệ Ngân hàng, thành viên độc lập là người đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- Không phải là người đang làm việc cho ABBANK hoặc công ty trực thuộc của ABBANK hoặc đã làm việc cho ABBANK hoặc công ty trực thuộc của ABBANK bất kỳ thời gian nào trong 03 (ba) năm liền kể trước đó.
- Không phải là người đang hưởng lương

và thù lao, phụ cấp khác của ABBANK ngoài những khoản được hưởng theo tiêu chuẩn thành viên Hội đồng Quản trị.

- Không phải là người có vợ, chồng, cha, mẹ, con, anh, chị, em và vợ, chồng của những người này là cổ đông lớn của ABBANK, người quản lý hoặc thành viên Ban Kiểm soát của ABBANK hoặc công ty con của ABBANK.
- Không phải là người quản lý, thành viên Ban Kiểm soát của ABBANK tại bất kỳ thời điểm nào trong 05 (năm) năm liền kể trước đó; không trực tiếp, gián tiếp sở hữu hoặc đại diện sở hữu từ 1% (một phần trăm) vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của ABBANK.
- Không cùng người có liên quan sở hữu từ 5% (năm phần trăm) vốn điều lệ hoặc vốn cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của ABBANK.

CÁC ỦY BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị có các Ủy ban sau:

• Ủy ban Quản lý Rủi ro (RMC): Được thành lập nhằm mục đích giúp cơ quan quản trị cao nhất của Ngân hàng là Hội đồng Quản trị thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình trong việc quyết định chính sách quản lý rủi ro và giám sát thực thi các biện pháp phòng ngừa rủi ro của Ngân hàng (trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông).

• Ủy ban Nhân sự (HRC): Được thành lập nhằm mục đích giúp cơ quan quản trị cao nhất của Ngân hàng là Hội đồng Quản trị thực hiện tất cả các quyền và nghĩa vụ của mình trong việc quyết định chính sách quản trị và cơ cấu nhân sự của Ngân hàng (trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông).

• Ngoài ra, nhằm đảm bảo tuân thủ quy định của Pháp luật và quy định của ABBANK, năm 2015 HĐQT đã thành lập 2 Hội đồng trực thuộc là Hội đồng Xử lý Rủi ro và Hội đồng Xử lý nợ.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ				
Tên và chức vụ	*Điều hành	**Không điều hành	Độc lập	Thành viên HĐQT kể từ
Chủ tịch HĐQT: Vũ Văn Tiến		x		10/06/2003
Phó Chủ tịch HĐQT: Mai Quốc Hội		x		01/08/2010
Thành viên: Đào Mạnh Kháng		x		27/05/2011
Thành viên: Lee Tien Poh		x		27/05/2011
Thành viên: Gayle McGuigan		x		28/04/2013
Thành viên: Trần Bá Vinh			x	28/04/2013

Ghi chú:

* Thành viên điều hành là cá nhân tham gia vào việc quản lý công việc hàng ngày của Ngân hàng.

** Thành viên không điều hành là cá nhân không tham gia vào việc quản lý công việc hàng ngày của Ngân hàng hay bất kỳ công ty con nào của Ngân hàng

Các hoạt động của Hội đồng Quản trị

Trong năm 2015, Hội đồng Quản trị đã họp mặt 02 lần và biểu quyết bằng văn bản.

Tình hình tham dự các cuộc họp của thành viên Hội đồng Quản trị như sau:

Tên và chức vụ	Các cuộc họp đã tham dự	Các cuộc họp không tham dự	Các cuộc họp đủ điều kiện tham dự
Chủ tịch HĐQT: Vũ Văn Tiền	2		2
Phó Chủ tịch HĐQT: Mai Quốc Hội	1	1	2
Thành viên: Đào Mạnh Kháng	2		2
Thành viên: Lee Tien Poh	2		2
Thành viên: Gayle McGuigan	2		2
Thành viên: Trần Bá Vinh	2		2

Tình hình biểu quyết bằng văn bản của thành viên Hội đồng Quản trị như sau:

Tên và chức vụ	Số lượng văn bản hỏi ý kiến Thành viên	Không tham gia biểu quyết	Có tham gia biểu quyết
Chủ tịch HĐQT: Vũ Văn Tiền	56	0	56
Phó Chủ tịch HĐQT: Mai Quốc Hội	49	3	46
Thành viên: Đào Mạnh Kháng	56	0	56
Thành viên: Lee Tien Poh	69	1	68
Thành viên: Gayle McGuigan	69	0	69
Thành viên: Trần Bá Vinh	69	0	69

▶ Đánh giá Hội đồng quản trị :

Hội đồng Quản trị đã thực hiện các quy chế đánh giá và tự đánh giá theo đúng khoản 2.67 và 2.68 của Quy chế Quản trị Doanh nghiệp theo quy định của Pháp luật và theo thông lệ quốc tế.

CƠ CẤU QUẢN TRỊ VÀ TỔ CHỨC

Ban kiểm soát



Thành phần Ban kiểm soát ABBANK (nhiệm kỳ 2013 – 2017):

1. Bà Nguyễn Thị Hạnh Tâm – Trưởng ban
2. Ông Hadenan A. Jalil – Thành viên
3. Ông Cáp Tuấn Anh – Thành viên
4. Ông Nguyễn Phan Long – Thành viên chuyên trách

Trực thuộc Ban kiểm soát là Kiểm toán nội bộ.

Bà **Nguyễn Thị Hạnh Tâm**

Trưởng ban Kiểm soát

Sinh năm 1972



Cử nhân chuyên ngành Tài chính Tín dụng - Học viện Ngân hàng.

Cử nhân chuyên ngành Kế toán - Học viện Ngân hàng.

Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh.

Chứng chỉ Kế toán trưởng.



Bà Nguyễn Thị Hạnh Tâm đã có 23 năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực tài chính ngân hàng.



Ông **Nguyễn Phan Long**

Thành viên chuyên trách

Sinh năm 1962



Cử nhân kinh tế - Đại học Tài chính
Kế toán TP.HCM
Cử nhân Luật - Đại học Luật Hà Nội



Ông Nguyễn Phan Long đã có 31 năm công tác trong ngành tài chính - kế toán, trong đó có 10 năm trực tiếp làm kế toán tổng hợp và kế toán trưởng.



Ông **Cáp Tuấn Anh**

Thành viên Ban kiểm soát

Sinh năm 1977



Thạc sĩ Tài chính - University of
Houston Clear Lake.



Ông Cáp Tuấn Anh đã có 15 năm làm việc trong lĩnh vực tài chính - kế toán.



Ông **Hadenam bin A.Jalil**

Thành viên Ban kiểm soát

Sinh năm 1946, quốc tịch Malaysia



Cử nhân kinh tế Hons - University of
Malaysia.

Thạc sĩ Quản trị kinh doanh - Asian
Institute of Management, Manila.

Tiến sĩ - Henley - The Management
College/Brunel University, United
Kingdom.



Ông có 45 năm kinh nghiệm trong
lĩnh vực tài chính, thuế, kiểm toán,
ngân hàng.

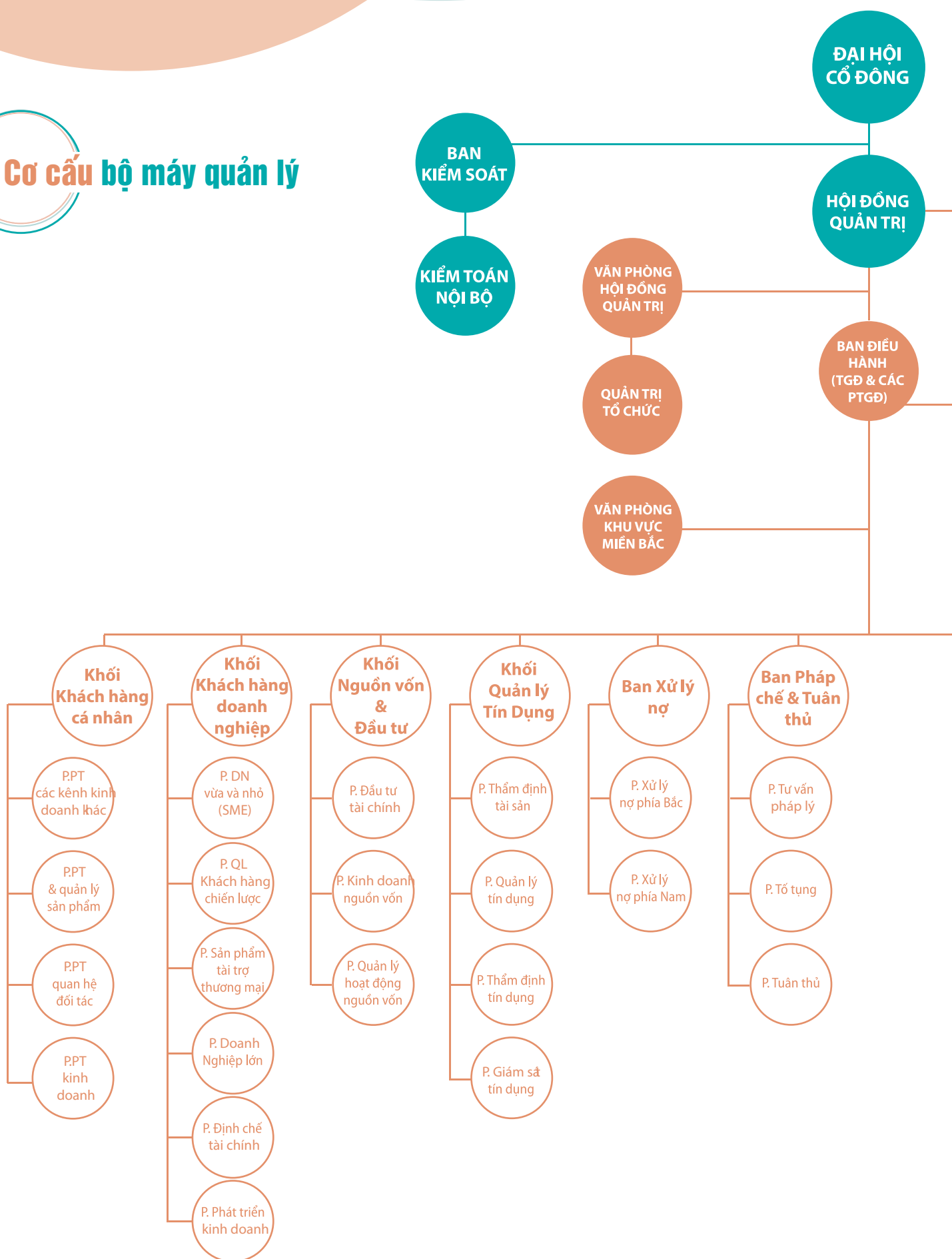
Là Thành viên HĐQT Maybank.

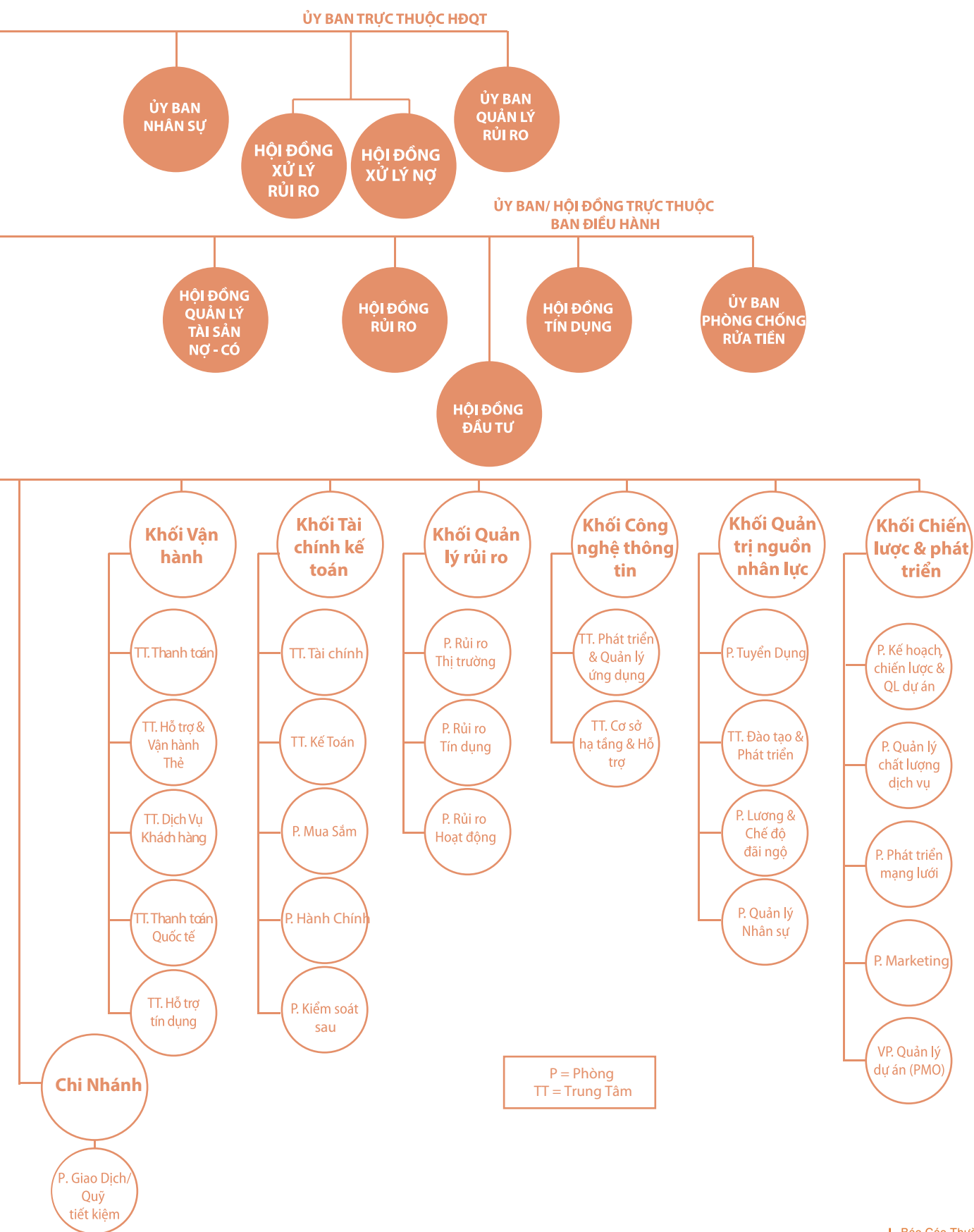
Thành viên HĐQT chi nhánh ngân
hàng Maybank Islamic Berhad.

Chủ tịch ICB Islamic bank LTd.Dhaka
Bangladesh.

Ông từng giữ các chức vụ cao
cấp của các công ty khác nhau tại
Malaysia, Thành viên Ban kiểm toán
JCorp và Chủ tịch Ủy ban chống
tham nhũng Malaysia.

Cơ cấu bộ máy quản lý









THÂN THIÊN
ĐỒNG CẢM

CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Tên công ty	Mối quan hệ với ABBANK	Địa chỉ	Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính	Vốn điều lệ thực góp (Triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu của ABBANK
Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP An Bình (ABBA)	Công ty con	Tầng 2, Tòa nhà Geleximco, Số 36 Hoàng Cầu, P. Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội	Bán tài sản đảm bảo nợ vay; Cơ cấu nợ tồn đọng; Xử lý tài sản đảm bảo: Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp để bán, cho thuê, khai thác kinh doanh...; Thực hiện mua bán Nợ tồn đọng của tổ chức tín dụng và các công ty quản lý nợ và khai thác tài sản; Kinh doanh bất động sản; Kinh doanh khách sạn; Cho thuê máy móc thiết bị; Cho thuê xe có động cơ; Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình; Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính: Các dịch vụ ủy thác và giám sát trên cơ sở phí và hợp đồng; Trung gian dàn xếp mua bán nợ; Dịch vụ kho bãi và lưu giữ hàng hóa; Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác.	260.000	100%
Công ty TNHH MTV Dịch vụ bảo vệ ABBA (ABBAS)	Công ty con của ABBANK được đầu tư gián tiếp qua ABBA	Tầng 2, Tòa nhà Geleximco, Số 36 Hoàng Cầu, P. Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội	Hoạt động bảo vệ cá nhân: Kinh doanh dịch vụ bảo vệ	2.000	100%
Công ty CP Chứng khoán An Bình (ABS)	Công ty liên kết	Số 101 Láng Hạ, P. Láng Hạ, Q. Đống Đa, Hà Nội	Môi giới chứng khoán, tự doanh chứng khoán, lưu ký chứng khoán, bảo lãnh phát hành chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán, tư vấn tài chính doanh nghiệp.	397.000	5,2%

► Công ty con:

CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ NỢ VÀ KHAI THÁC TÀI SẢN NGÂN HÀNG TMCP AN BÌNH



CÔNG TY ABBAS



► Công ty liên kết:

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN AN BÌNH





Phát triển với định hướng tập trung vào lĩnh vực bán lẻ, ABBANK xây dựng điểm khác biệt ở định hướng kinh doanh bền vững, đánh giá và kiểm soát rủi ro để đảm bảo hoạt động kinh doanh an toàn, hiệu quả, đạt được sự hài hoà quyền lợi giữa các bên liên quan bao gồm Cổ đông, khách hàng, cộng đồng và cán bộ nhân viên (CBNV) ABBANK.

Với lợi thế đội ngũ nhân sự trẻ, nhiệt huyết, năng động và hệ thống giao dịch rộng khắp cả nước cùng sự hợp tác, hỗ trợ từ các đối tác chiến lược lớn trong và ngoài nước, đặc biệt kể đến thế mạnh và kinh nghiệm của hai cổ đông Maybank – IFC trong hoạt động ngân hàng bán lẻ, ABBANK chắc chắn có đủ tiềm năng để đạt được mục tiêu đến 2018 – trở thành Ngân hàng TMCP hàng đầu tại Việt Nam, tập trung vào lĩnh vực bán lẻ.

Để hiện thực hóa nội dung Tầm nhìn, Sứ mệnh, Mục tiêu và các Sáng kiến Chiến lược của ABBANK tới năm 2018, Hội đồng Quản trị ABBANK đã phê duyệt 23 dự án triển khai trên nhiều lĩnh vực được giám sát chặt chẽ bởi Ban Chỉ đạo dự án (SC) và thông qua đơn vị hỗ trợ là Văn phòng Quản lý dự án.

TẦM NHÌN:

“Trở thành Ngân hàng Thương mại Cổ phần hàng đầu tại Việt Nam, tập trung vào lĩnh vực bán lẻ”.

SỨ MỆNH:

“Cung cấp các giải pháp tài chính thân thiện, hiệu quả và phù hợp với nhu cầu khách hàng”.



Rủi ro là một yếu tố vốn có trong mọi hoạt động kinh doanh mà Ngân hàng luôn phải đối mặt. Vì vậy, quản lý rủi ro đã trở thành một hoạt động thiết yếu, quan trọng trong mọi quyết định kinh doanh, ngay cả trong những tình huống kinh doanh an toàn nhất, nhằm cân bằng giữa mức độ chấp nhận rủi ro và mức lợi nhuận kỳ vọng. Trong hoạt động kinh doanh hàng ngày, ngân hàng đối diện các loại rủi ro chính sau

Rủi ro tín dụng

Rủi ro do bên được cấp tín dụng, bên có nghĩa vụ hoặc đối tác không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ của mình theo cam kết. Bên cạnh đó rủi ro tín dụng cũng xuất phát từ chính nội bộ của tổ chức tín dụng do không thực hiện đúng theo quy định dẫn đến rủi ro phát sinh.

Rủi ro thị trường, Rủi ro thanh khoản & lãi suất

Rủi ro thị trường là những rủi ro về tổn thất có thể xảy ra đối với các khoản mục trong và ngoài bảng cân đối kế toán phát sinh từ biến động của giá cả thị trường.

Rủi ro lãi suất: là rủi ro phát sinh do những biến động bất lợi đối với thu nhập và giá trị kinh tế của ABBANK.

Rủi ro thanh khoản: là rủi ro khi Ngân hàng không có khả năng (không có đủ nguồn lực tài chính) thực hiện các nghĩa vụ, trả tiền khi đến hạn hoặc chịu chi phí cao bất thường để thực hiện các nghĩa vụ đó.

Rủi ro hoạt động

Rủi ro hoạt động là loại rủi ro có liên quan đến hầu hết mọi mặt hoạt động của ngân hàng, rất khó kiểm soát và có thể gây những nguy hại khó lường. Rủi ro hoạt động xuất phát do những tổn thất từ quy trình nội bộ không tương xứng, do con người, hệ thống hoặc các yếu tố bên ngoài như: thiên tai, bão lụt...

Quản lý rủi ro là một hoạt động thiết yếu, vô cùng quan trọng trong mọi quyết định kinh doanh của ngân hàng. Hoạt động quản lý rủi ro được thực hiện thông qua một loạt các nguyên tắc quản lý rủi ro chính yếu và các quy trình quản lý rủi ro: nhận diện, đo lường, kiểm soát và giảm thiểu, giám sát và báo cáo...

Quản lý rủi ro được xem là hoạt động cốt lõi của ngân hàng và luôn được củng cố, hoàn thiện và nâng cấp, bên cạnh đó văn hóa rủi ro được chú trọng xây dựng và từng bước đi vào trong hoạt động kinh doanh.



HƯỚNG ĐẾN
KẾT QUẢ



Tình hình hoạt động kinh doanh



Năm 2015, ABBANK tiếp tục thực hiện theo các mục tiêu Chiến lược 2014 - 2018 để củng cố và nâng cao vị thế, hoạt động an toàn hiệu quả và chuyển đổi hoạt động ngân hàng theo 20 sáng kiến chiến lược đã được HĐQT phê duyệt, nhằm đưa ABBANK trở thành Ngân hàng TMCP hàng đầu Việt Nam, tập trung vào lĩnh vực bán lẻ. Vượt qua những khó khăn thách thức của ngành ngân hàng cũng như của nền kinh tế nói chung, hoạt động kinh doanh của ABBANK năm 2015 đã đạt được một số thành tựu nhất định.

Biểu đồ chỉ tiêu tài chính năm 2015 so với thực hiện năm 2014 và kế hoạch 2015

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	Thực hiện 2014 (*)	Thực hiện 2015 (*)	Kế hoạch 2015
Tổng tài sản	67.198	64.662	71.104
Cho vay Thị trường 1	25.969	30.915	28.570
Huy động khách hàng	45.404	47.881	46.500
Lợi nhuận trước thuế	133,6	107,7	65,6

* Số liệu theo BCTC Riêng lẻ



Tính đến hết tháng 12/2015, Tổng tài sản của ABBANK đạt 64.662 tỷ đồng, đạt 91% so với kế hoạch năm 2015. Tổng huy động trên thị trường 1 đạt 47.881 tỷ đồng, tương ứng 103% kế hoạch 2015, tổng dư nợ trên thị trường 1 đạt 30.915 tỷ đồng, tăng 19% so với năm 2014 và

tương ứng 108% kế hoạch năm 2015. Chất lượng tín dụng đã có sự cải thiện đáng kể thể hiện qua tỷ lệ nợ xấu trên tổng dư nợ đã được đưa về dưới 3%, cụ thể đạt 1,72% năm 2015 so với mức 2,75% năm 2014. Chi phí hoạt động năm 2015 được kiểm soát khá tốt khi chỉ tăng 9% so với năm 2014.

Tổng thu nhập hoạt động trong năm 2015 đạt gần 1.967 tỷ đồng, tăng 19% so với năm 2014 và đạt 113% kế hoạch 2015. Lợi nhuận trước Dự phòng rủi ro tín dụng (DPRRTD) trong năm 2015 đạt 770,9 tỷ đồng, tăng 37% so với năm 2014. Với chủ trương thận trọng và việc tuân thủ nghiêm túc và trích lập đầy đủ theo quy định, chi phí dự phòng rủi ro tín dụng năm 2015 là 663,2 tỷ đồng

(bao gồm DP RRTD, Trái phiếu VAMC), lợi nhuận trước thuế năm 2015 đạt 107,7 tỷ đồng.

Công tác vận hành hệ thống tiếp tục được nâng cao và đạt nhiều kết quả tích cực.

Việc hoàn tất tập trung hóa Hỗ trợ tín dụng, Tài chính kế toán và hoạt động mua sắm toàn hệ thống, ABBANK đã đạt được nhiều bước tiến tích cực trong việc kiểm soát tốt chi phí và công tác giải ngân. Cụ thể chỉ số CIR (Cost to income ratio) đã giảm xuống dưới 60%, đạt 57,8% vào cuối năm 2015 so với mức 60,7% cuối năm 2014, và thấp hơn so với mức trung bình ngành.



HOẠT ĐỘNG KHỐI KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trong năm 2015, hầu hết các chỉ tiêu của Khối KHCN đều vượt kế hoạch đề ra. Cụ thể, huy động KHCN đạt 21.690 tỷ đồng, tăng 14,5% so với năm 2014, đạt 108,5% kế hoạch; dư nợ KHCN năm 2015 lần đầu tiên vượt cột mốc 10.000 tỷ đồng và 11.000 tỷ đồng khi đạt được 11.233 tỷ đồng, tăng trưởng 36% so với năm 2014 và đạt 118% kế hoạch; số lượng KHCN năm 2015 cũng đạt mức tăng trưởng 13,8%, đạt 576.000 khách hàng và vượt 7,5% so với kế hoạch.

Ngoài ra, trong năm 2015, Khối KHCN cũng đã triển khai và ra mắt thành công dự án thẻ tín dụng quốc tế ABBANK VISA

Platinum, góp phần gia tăng dịch vụ và thương hiệu ABBANK trên thị trường thẻ. Các sản phẩm huy động và tín dụng luôn được cập nhật và cải tiến nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường. Đồng thời, các dịch vụ như

chuyển tiền liên ngân hàng, thanh toán tiền điện, ngân hàng trực tuyến, ... liên tục được đầu tư và nâng cấp nhằm gia tăng sự tiện ích trong hoạt động giao dịch của khách hàng.

Chỉ tiêu	Thực hiện 2014 (*)	Thực hiện 2015 (*)	Kế hoạch 2015
Huy động	18.940	21.690	20.000
Dư nợ	8.258	11.233	9.530
Số lượng KHCN	506.188	576.000	535.596
Thẻ (số lượng phát hành mới trong năm)	56.606	58.760	55.132

** Số liệu theo BCTC Riêng lẻ*

HOẠT ĐỘNG KHỐI KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP

Hoạt động của Khối KHDN trong năm 2015 đạt được nhiều bước tiến. Cụ thể, huy động đạt 26.191 tỷ đồng, giảm nhẹ 273 tỷ đồng so với năm 2014, và đạt 99% kế hoạch việc này nhằm kiểm soát giảm chi phí trả lãi và gia tăng hiệu quả sử dụng vốn. Tỷ trọng tiền gửi thanh toán trên tổng huy động luôn được duy trì cao, trên 36%, góp phần giảm chi phí huy động đầu vào của hệ thống. Dư nợ KHDN cũng vượt mức kế hoạch đề ra khi đạt 19.682 tỷ đồng, tăng 11% so với năm 2014.

Bên cạnh đó, hoạt động phát triển sản phẩm/dịch vụ cũng đạt được nhiều thành quả, theo đúng định hướng chiến lược về

gia tăng thu phí dịch vụ và tập trung phân khúc khách hàng SME. Các bộ SPDV đã được ABBANK liên tục cải tiến nhằm tăng cường khả năng cạnh tranh như: bộ SPDV quản lý tiền tệ (bao gồm dịch vụ quản lý các khoản phải thu & phải trả), bộ SPDV tài trợ xuất nhập khẩu, bộ SPDV dành cho nhà thầu, bộ SPDV bảo lãnh. Đồng thời,

các dòng SPDV giàu công nghệ như: dịch vụ nộp thuế điện tử, thu và bảo lãnh thuế xuất nhập khẩu trực tuyến,... được đẩy mạnh triển khai trên toàn hệ thống góp phần nâng cao uy tín, thương hiệu của ABBANK trên thị trường.

Chỉ tiêu	Thực hiện 2014 (*)	Thực hiện 2015 (*)	Kế hoạch 2015
Huy động	26.464	26.191	26.500
Cho vay	17.711	19.682	19.040
Số lượng khách hàng	18.041	20.017	21.649

** Số liệu theo BCTC Riêng lẻ*

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2015

Hoạt động công nghệ thông tin



Năm 2015, hoạt động Công nghệ thông tin (CNTT) của ABBANK tiếp tục đạt được các thành tựu quan trọng

Về công tác phát triển và quản lý ứng dụng

- Hoạt động quản trị, vận hành các ứng dụng được đảm bảo liên tục, ổn định, an toàn.

- Phát triển thành công các ứng dụng, sản phẩm phát triển kinh doanh và hỗ trợ quản trị ngân hàng theo nhu cầu của các Khối nghiệp vụ, đặc biệt là các dự án trong 20 sáng kiến chiến lược của Ngân hàng.

- Phối hợp với các Khối nghiệp vụ lên kế hoạch, tìm hiểu, đầu tư triển khai các hệ thống CNTT phục vụ cho hoạt động của Ngân hàng trong thời gian tới như: Khởi tạo, phê duyệt khoản vay (LOS), Internet/Mobile Banking, trực tích hợp (ESB), Kho dữ liệu (DW/BI), ...

Về công tác quản trị vận hành hạ tầng CNTT

Đảm bảo tính ổn định và tiếp tục tối ưu, nâng cao năng lực của hệ thống CNTT thông qua việc áp dụng các công nghệ, giải pháp mới, tạo điều kiện sẵn sàng về hạ tầng CNTT, qua đó đáp ứng mục tiêu phát triển dài hạn và liên tục trong các hoạt động của Ngân hàng:

- Hoàn thành việc đầu tư và đưa vào sử dụng hệ thống hạ tầng CNTT (máy chủ, đường truyền) phục vụ phát triển ứng dụng ngoài Corebanking tại TTDL 36 Hoàng Cầu – Hà Nội;

- Chuẩn hóa hệ thống để đảm bảo các yêu cầu về bảo mật – an toàn thông tin theo tiêu chuẩn quốc tế, đáp ứng chuẩn bảo mật an ninh dữ liệu thẻ – PCI DSS, triển khai dự án Thu thập log, dự án Internet tập trung;

- Nâng cao chất lượng dịch vụ, phối hợp triển khai dự án Nâng cấp hệ thống tổng đài chăm sóc khách hàng 24/7;

- Thực hiện tốt công tác bảo trì đảm bảo các hệ thống thiết bị CNTT quan trọng của ngân hàng vận hành ổn định, an toàn: Giám sát liên tục hoạt động của hệ thống; Xây dựng kênh tiếp nhận và hỗ trợ qua ứng dụng Quản lý dịch vụ; Bảo mật và giám sát tuân thủ chính sách CNTT thông qua việc cập nhật mới các bản vá, các ứng dụng giải pháp bảo mật, triển khai các dự án tăng cường khả năng ngăn ngừa và phòng chống các tấn công từ bên ngoài.





Ông **Cù Anh Tuấn**
Phó Tổng Giám đốc -
Người đảm nhận nhiệm vụ và
quyền hạn của Tổng Giám đốc
Sinh năm 1972



Cử nhân chuyên ngành
Tín dụng – Học viện
Ngân hàng.
Thạc sỹ chuyên ngành Tài
chính Kế toán – Đại học
Công nghệ Swinburne
(Australia).
Hội viên CPA Australia



Ông Cù Anh Tuấn đã có 23 năm kinh nghiệm về tài chính – kế toán và quản lý tại các Doanh nghiệp khác nhau, trong đó nắm giữ vị trí Giám đốc Tài chính SCIC (2007 - 2011) và Giám đốc Tài chính tại Techcombank (2011 - 2014). Từ tháng 04/2014 giữ vị trí Phó TGD ABBANK và được HĐQT cử làm người đảm nhận trách nhiệm và quyền hạn của Tổng Giám đốc ABBANK từ tháng 05/2015.
Ngày 2/2/2016, Ông Cù Anh Tuấn chính thức được bổ nhiệm làm Tổng Giám đốc ABBANK.

Ban Điều hành



Bà **Phạm Thị Hiền**
Phó Tổng Giám đốc
Sinh năm 1973



Cử nhân Học viện Ngân hàng
Thạc sĩ Kinh tế Ngân hàng và Tài
chính (MEBF) CFVG Hà Nội.



Bà Phạm Thị Hiền đã có 22 năm hoạt
động trong ngành Tài chính ngân
hàng Việt Nam, trong đó có 13 năm
làm việc tại Vietcombank, 4 năm tại
HSBC Việt Nam và 5 năm làm việc tại
ABBANK.



Ông **Bùi Trung Kiên**
Phó Tổng Giám đốc
Sinh năm 1973



Cử nhân Ngân hàng và Tài chính -
Đại học Kinh tế Quốc dân.
Cử nhân Luật - Đại học Mở Hà Nội.
Thạc sĩ Quản lý chính sách công -
Đại học Quốc gia Singapore.



Ông Bùi Trung Kiên đã có 21 năm
kinh nghiệm hoạt động trong
ngành Tài chính ngân hàng của Việt
Nam, trong đó có hơn 12 năm làm
việc tại Ngân hàng Nhà nước Việt
Nam và 9 năm làm việc tại ABBANK.



Bà **Nguyễn Thị Ngọc Mai**
Phó Tổng Giám đốc
Sinh năm 1974.



Kỹ sư Kinh tế năng lượng - Đại học
Bách khoa Hà Nội.
Thạc sĩ Kinh tế Năng lượng - Học
Viện Công nghệ Châu Á.
Tiến sĩ kinh tế - Đại học Kwansei
Gakuin (Nhật bản).



Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai đã có 21
năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh
vực Tài chính ngân hàng, trong đó
có 12 năm hoạt động trong lĩnh vực
Tài chính doanh nghiệp, Tài chính dự
án thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam
và 9 năm làm việc tại ABBANK.

Ban Điều hành



Ông Nguyễn Mạnh Quân
Phó Tổng Giám đốc
Sinh năm 1973



Cử nhân Kinh tế - Đại học Thương Mại
Thạc sỹ Quản trị kinh doanh (AIT)



Ông Nguyễn Mạnh Quân có hơn 20 năm làm việc trong lĩnh vực Ngân hàng, giữ các vị trí chủ chốt tại Ngân hàng VID Public Bank; CitiBank; HSBC, Seabank, HDBank, MDBank và đảm nhận vị trí Phó Tổng Giám đốc ABBANK từ tháng 06/2015.



Ông Trần Xê
Phó Tổng Giám đốc
Sinh năm 1955



Cử nhân Đại học Bách khoa Hà Nội
Cử nhân Quản trị kinh doanh - Đại học Kinh tế Đà Nẵng.



Ông Trần Xê đã có hơn 18 năm kinh nghiệm trong ngành tài chính ngân hàng Việt Nam tại Techcombank và ABBANK. Từ năm 2007 đến nay, ông Xê đảm nhận vị trí Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh Đà Nẵng.



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ



Những thay đổi trong Ban Điều hành

Hội đồng Quản trị quyết định từ ngày 04/05/2015, cử Ông Cù Anh Tuấn - Phó Tổng Giám đốc làm người đảm nhận nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP An Bình.

Tuyển dụng và bổ nhiệm Ông Nguyễn Mạnh Quân giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc ABBANK từ ngày 19/06/2015.

Danh sách Ban Điều hành, Kế Toán Trưởng và tỷ lệ sở hữu cổ phần tại ABBANK

Tên	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu tại ABBANK
Cù Anh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	0,07%
Phạm Thị Hiền	Phó Tổng Giám đốc	0%
Nguyễn Thị Ngọc Mai	Phó Tổng Giám đốc	0%
Bùi Trung Kiên	Phó Tổng Giám đốc	0,01%
Nguyễn Mạnh Quân	Phó Tổng Giám đốc	0%
Trần Xê	Phó Tổng Giám đốc	0%
Bùi Quốc Việt	Kế toán trưởng	0,01%

Các Ủy ban/ Hội đồng trực thuộc Ban điều hành:

- Hội đồng Tín dụng (CC): Được thành lập nhằm mục đích đảm bảo chất lượng tín dụng trên toàn hệ thống ABBANK ổn định và hiệu quả.

- Hội đồng Rủi ro (ERC): Được chỉ định giám sát mức độ rủi ro nhằm kiểm tra tất cả các vấn đề rủi ro, ngoại trừ rủi ro thị trường và rủi ro thanh khoản; trình lên RMC giải quyết và ra quyết định đối với những vấn đề vượt thẩm quyền của ERC.

- Hội đồng Đầu tư (IC): Được thành lập

nhằm mục đích nâng cao tính chuyên nghiệp và sự cẩn trọng trong quá trình đầu tư; Tăng cường Giám sát hiệu quả và chất lượng của các dự án đầu tư; Đảm bảo chế độ kiểm soát, quản lý rủi ro trong hoạt động đầu tư.

- Hội đồng Quản lý Tài sản Nợ - Có (ALCO): Được thành lập để hỗ trợ Hội đồng Quản trị trong việc quản lý rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. ALCO chịu trách nhiệm chính về việc phát triển, thực thi và xem xét các quy chế, chiến lược và chính sách liên quan đến việc quản lý bảng cân đối

kế toán, quản lý vốn và quản lý rủi ro thị trường cũng như rủi ro thanh khoản của Ngân hàng.

- Ủy ban Phòng, Chống rửa tiền (AMLC): Được thành lập để thực hiện nhiệm vụ phòng, chống rửa tiền theo quy định pháp luật Việt Nam, các cam kết quốc tế và quy định của ABBANK.



Số lượng CBNV đến ngày 31/12/2015:

2.838

người.

Trong đó:

- Trình độ trên đại học chiếm

3,5%

- Trình độ Đại học và tương đương chiếm

85,8%

Công tác tuyển dụng

Nhằm nâng cao chất lượng tuyển dụng và thu hút ứng viên có chất lượng, phù hợp, ABBANK đã tập trung cải thiện và đổi mới cách thức tổ chức hoạt động tuyển dụng:

- Ứng dụng CNTT nhằm nâng cao năng lực tuyển dụng trực tuyến và thực hiện quản lý các yêu cầu tuyển dụng trên phần mềm quản lý công việc.

- Thiết lập cơ chế quản lý tuyển dụng tập trung và nhất quán trên toàn hệ thống thông qua việc ban hành đầy đủ các quy trình, quy định và thủ tục tuyển dụng trong đó quy định rõ vai trò của các cá nhân và Đơn vị trong công tác tuyển dụng nói chung.

- Chú trọng việc nâng cao hình ảnh, uy tín thương hiệu nhà tuyển dụng, tăng độ nhận biết về thương hiệu ABBANK đối với các ứng viên tiềm năng, trên cơ sở đó mở rộng mạng lưới ứng viên bằng nhiều hình thức khác nhau.

Chế độ tiền lương & các chính sách ghi nhận đóng góp của CBNV

ABBANK đã tiến hành chỉnh sửa và ban hành Quy chế tiền lương & Chế độ đãi ngộ mới theo hướng phù hợp với các quy định hiện hành của Pháp luật và thể hiện được quan điểm cải cách và khoa học trong quản lý đãi ngộ cho CBNV. Năm 2015, ABBANK cũng thực hiện nghiên cứu việc trả lương cho các Quan hệ khách hàng theo cấp bậc và kết quả kinh doanh trực tiếp, đồng thời có chính sách ghi nhận kịp thời các cán bộ xuất sắc và xây dựng cơ chế đãi ngộ tiên tiến và linh hoạt cho nhóm nhân sự tiềm năng – Talent Pool.

Năm 2015, nhằm tăng năng suất lao động và xây dựng văn hóa hướng tới kết quả, ABBANK đã cập nhật Quy chế đánh giá công việc tại Ngân hàng TMCP An Bình, đồng thời hoàn thiện hệ thống chỉ tiêu công việc, áp dụng từ các cấp lãnh đạo cao nhất tới từng CBNV. Đây chính là cơ sở để đánh giá mức độ hoàn thành công việc và năng suất lao động của từng cá nhân.

Bên cạnh đó, ABBANK đã ban hành mới Quy chế Thi đua – Khen thưởng để quản



lý và tổ chức hoạt động Thi đua, khen thưởng tại Ngân hàng nhằm phát huy mọi năng lực, sáng kiến của các cá nhân, đơn vị hướng tới nâng cao năng suất và hiệu quả lao động và tạo môi trường kinh doanh năng động, sáng tạo tại ABBANK.



Quan hệ lao động

Xây dựng mối quan hệ lao động tích cực, nhằm tạo môi trường làm việc thân thiện và gắn kết là một trong những mục tiêu quan trọng của ABBANK. Ngân hàng thường xuyên thực hiện các chương trình và sáng kiến nhằm: Tiếp tục củng cố các giá trị cốt lõi và văn hóa của ABBANK; Đánh giá lại hệ thống đánh giá công việc để xác định các vai trò và trách nhiệm của cán bộ ở các cấp bậc khác nhau, từ đó tạo ra luồng công việc khoa học và nhất quán, tăng cường sự hợp tác và phối hợp nội bộ; Thiết kế và tổ chức các chương trình đào tạo dành cho cấp nhân viên và quản lý nhằm nuôi dưỡng sự sáng tạo, sẵn sàng đổi mới. ABBANK khuyến khích các chuẩn mực đạo đức ở mức độ cao và mọi cán bộ phải hiểu và thực hành Quy tắc đạo đức nghề nghiệp tại ABBANK.

Bên cạnh đó, Ngân hàng hướng tới việc nâng cao chất lượng dịch vụ nhân sự, thông qua việc tạo ra cơ chế tiếp cận dịch vụ nhân sự dễ dàng và đơn giản; Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị nhân sự; Nâng cao chất lượng đội ngũ làm nhân sự chuyên nghiệp, đào tạo và nâng cao năng lực quản trị nhân sự của các cấp quản lý. Đặc biệt, các thông tin về chính sách và

quy trình, các chương trình nhân sự mới và có tác động trực tiếp tới từng cán bộ nhân viên đã được Ngân hàng chia sẻ và giới thiệu thường xuyên, nhằm thu hút sự tham gia đóng góp của CBNV đối với việc nâng cao chất lượng của dịch vụ nhân sự nói chung.

Sự coi trọng công tác nhân sự của ABBANK thể hiện qua chương trình khảo sát sự hài lòng và cam kết của CBNV, đã cho thấy các ABBANKers hài lòng với môi trường làm việc, về đội ngũ quản lý, công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực tại Ngân hàng. Qua cuộc khảo sát này, các CBNV cũng đã đóng góp các ý tưởng để cải thiện môi trường làm việc để ABBANK trở thành nơi mà “Người lao động luôn lựa chọn để làm việc”.



Đào tạo và Phát triển nguồn nhân lực

Tại ABBANK, đào tạo và phát triển luôn gắn với mục tiêu chuẩn hóa đội ngũ, xây dựng đội ngũ kế cận và tăng cường năng lực của đội ngũ quản lý – lãnh đạo. Các chương trình phát triển được thiết kế tập trung vào các mục tiêu như:

- Nâng cao năng lực quản lý, lãnh đạo, giao tiếp, làm việc nhóm;
- Củng cố và cập nhật kiến thức chuyên môn; Đào tạo sản phẩm và các kỹ năng phát triển khách hàng;
- Các chương trình đào tạo, chương trình học tập và phát triển nghề nghiệp nhằm tăng cường năng lực và hành vi thúc đẩy hợp tác nhóm, hướng tới một môi trường làm việc hợp tác.
- Trong năm 2015 đã thực hiện 10.569 lượt đào tạo trong đó có 270 lớp kỹ năng và 307 lớp nghiệp vụ, và có tới gần 500 lớp do giảng viên nội bộ thực hiện.

Quy chế đào tạo và các văn bản, quy định quản lý đào tạo được ban hành trong năm 2015 và các năm trước đó đã quy định rõ chính sách phát triển nghề nghiệp cán bộ (bao gồm chuyển chuyển, bổ nhiệm...) và tạo cơ sở cho việc giảm bớt các rào cản bằng việc chuẩn bị nguồn lực bù đắp cho sự dịch chuyển nguồn cán bộ nội bộ này. ABBANK cũng đã tổ chức các chương trình

đối thoại về sự phát triển nghề nghiệp và chuyên môn giữa lãnh đạo và nhân viên để cùng thiết lập kế hoạch đào tạo và phát triển chuyên môn hàng năm với sự coi trọng phát triển nghề nghiệp.

Đối với công tác phát triển đội ngũ kế cận, ABBANK đã ứng dụng các công cụ khoa học và phù hợp về thực tiễn để lựa chọn cán bộ kế cận/kế nhiệm và thiết kế các chương trình đào tạo trọn gói, trong đó ưu tiên đào tạo trên công việc và huấn luyện kèm cặp tại chỗ đối với các nhân sự tiềm năng. Nhằm giữ chân Cán bộ tốt, tạo nguồn nhân sự kế cận, khuyến khích đội ngũ đảm bảo chất lượng công việc và liên tục tạo ra giá trị gia tăng cho Ngân hàng, ABBANK đã triển khai chương trình Bộ sưu tập Nhân tài ABBANK – Talent pool với thông điệp “Every ABBANKer can be a Talent”. Trong năm tổ chức đầu tiên, đã có gần 250 Cán bộ Nhân viên ABBANK được tuyển chọn vào Bộ sưu tập Nhân tài thông qua các vòng đánh giá về phẩm chất, năng lực và mức độ phù hợp với yêu cầu phát triển của Ngân hàng. Thành viên của Bộ sưu tập Nhân tài ABBANK – Talent pool là các Cán bộ Nhân viên đến từ nhiều vị trí công việc: từ Giao dịch viên, Quan hệ khách hàng, Chuyên viên/ Nhân viên Hội sở tới các Trưởng/ Phó phòng, Ban Giám đốc Chi nhánh/ Ban Giám đốc Khối Hội sở.

Đa dạng hóa hình thức đào tạo đã được ABBANK triển khai để tạo thêm nhiều cơ hội tiếp cận với thông tin và khả năng tự học của CBNV. Chương trình và phần mềm đào tạo trực tuyến đã được Trung tâm đào tạo và Phát triển phối hợp với Trung tâm Quản lý ứng dụng CNTT cùng xây dựng đã được triển khai toàn hệ thống với các ứng dụng phù hợp với quy mô và nhu cầu hiện tại của ABBANK.



Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án

Năm 2015, nền kinh tế vĩ mô nói chung và ngành tài chính ngân hàng nói riêng đã có những chuyển biến tích cực và đạt được những kết quả khả quan. Tuy nhiên, với chủ trương đầu tư an toàn và hiệu quả của Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành, ABBANK đã thận trọng rà soát và đánh giá lại toàn bộ hiệu quả của danh mục đầu tư. Trên cơ sở đó, ABBANK đưa ra các phương án thoái vốn đối với những khoản đầu tư kém hiệu quả, cụ thể năm 2015, ABBANK đã thực hiện thoái vốn thành công khoản góp vốn tại Công ty Bất động sản An Bình với giá chuyển nhượng bằng mệnh giá, tổng giá trị thu hồi 10 tỷ đồng. Trong năm qua, ABBANK đã góp vốn thêm 60 tỷ đồng vào công ty con là Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP An Bình nhằm tăng cường năng lực tài chính cho công ty trong giai đoạn thị trường có nhiều tiềm năng phát triển.

Ngoài ra, ABBANK không phát sinh khoản đầu tư/dự án mới, từ chối góp vốn mới vào các tổ chức chưa mang lại lợi nhuận kỳ vọng. Đồng thời, năm 2015, ABBANK đã kịp thời nắm bắt các cơ hội tốt trên thị trường để thực hiện bán toàn bộ các khoản đầu tư cổ phiếu niêm yết trên sàn là 633.733 cổ

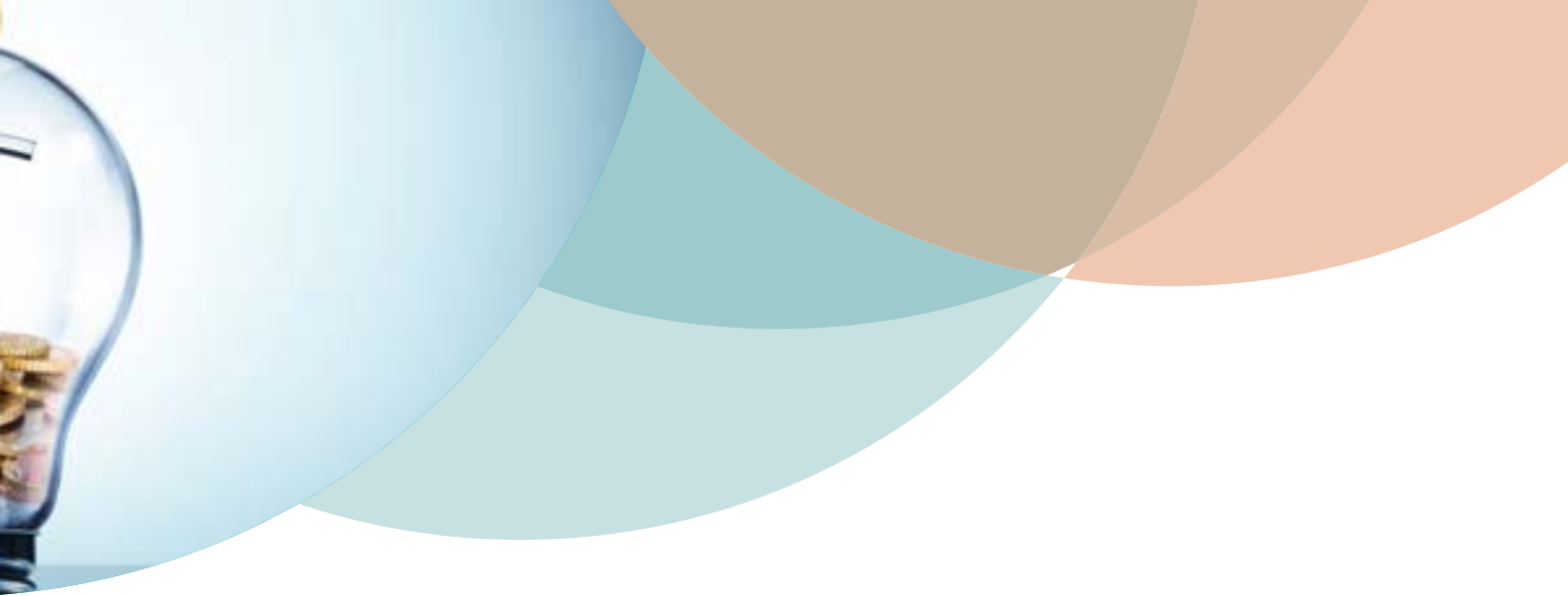
phiếu PGI (Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Petrolimex). Trong khi diễn biến thị trường chứng khoán đi ngang trong dải hẹp, ABBANK đã bán cổ phiếu PGI đạt giá cao hơn so với kỳ vọng, thu về số tiền 9.166.645.376 đồng và mang lại một khoản hoàn nhập dự phòng đáng kể 1.167.708.800 đồng. Kết thúc năm 2015, danh mục góp vốn mua cổ phần đạt 626,15 tỷ đồng, tăng gần 9% so với năm 2014, chiếm 12,3% trên vốn điều lệ cộng quỹ dự trữ. Tình hình tài chính của các công ty do ABBANK đầu tư góp vốn tương đối ổn định với tỷ lệ chi trả cổ tức trung bình danh mục đạt gần 6%. Danh mục này vẫn đang có khả năng đem lại lợi nhuận tốt trong tương lai gần.

Đối với các khoản đầu tư vào trái phiếu tổ chức kinh tế, ABBANK chủ trương quản lý danh mục chặt chẽ, đảm bảo tỷ trọng hợp lý trong cơ cấu tài sản, nhằm quản lý rủi ro và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn. ABBANK đã theo dõi chặt chẽ, thường xuyên đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của các tổ chức phát hành, thực hiện thu hồi đầy đủ gốc, lãi của các khoản đầu tư đến hạn. Đồng thời, tích cực tìm kiếm, mở rộng đầu tư mới vào các trái phiếu do các tổ chức có tình hình

tài chính lành mạnh, có thương hiệu và uy tín trên thị trường phát hành để phục vụ nhu cầu đầu tư các dự án có tính khả thi cao, minh bạch và hiệu quả.

Trong năm 2015, ABBANK đầu tư mới 850 tỷ đồng trái phiếu do một số doanh nghiệp lớn, có uy tín trên thị trường phát hành với tài sản đảm bảo tốt, thanh khoản hoặc được bảo lãnh thanh toán gốc, lãi của TCTD uy tín. Tới 31/12/2015, danh mục trái phiếu tổ chức kinh tế (không bao gồm trái phiếu VAMC) đạt 1.200 tỷ đồng, chiếm 1,79% tổng tài sản.

Với việc chủ động đánh giá xu hướng lãi suất thị trường, hoạt động đầu tư và kinh doanh trái phiếu chính phủ trong năm 2015 của ABBANK rất tích cực, số dư trái phiếu chính phủ cuối năm đạt gần 9.000 tỷ đồng. ABBANK là một trong những ngân hàng hàng đầu về tự doanh mua bán hần trên thị trường trái phiếu chính phủ chuyên biệt. Hoạt động kinh doanh trái phiếu chính phủ đã đóng góp một khoản thu nhập đáng kể vào lợi nhuận của ABBANK năm 2015.



Tình hình tài chính

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

	2015	2014	
Chỉ tiêu	Năm/Year	Năm/Year	% tăng giảm
	X	X-1	
* Đối với tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng			
Tổng giá trị tài sản	64.375	67.465	95,42%
Doanh thu	4.774	4.462	106,99%
Thuế và các khoản phải nộp	-26	-49	52,76%
Lợi nhuận trước thuế	118	151	78,33%
Lợi nhuận sau thuế	91	117	78,03%

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU ĐỐI VỚI TỔ CHỨC TÍN DỤNG VÀ TỔ CHỨC TÀI CHÍNH PHI NGÂN HÀNG

Chỉ tiêu	Năm/Year	Năm/Year	Ghi chú/Note
	X	X-1	
1. Quy mô vốn			
- Vốn điều lệ	4.798	4.798	
- Tổng tài sản có	64.375	67.465	
- Tỷ lệ an toàn vốn	17,5%	14,9%	
2. Kết quả hoạt động kinh doanh			
- Doanh số huy động tiền gửi	56.626	60.911	
- Doanh số cho vay	41.195	42.633	
- Doanh số thu nợ	964	1.455	
- Nợ quá hạn	1.053	1.658	
- Nợ khó đòi	735	1.171	
- Hệ số sử dụng vốn (Cho vay 2TT/Tổng tài sản)	64%	63%	
- Tỷ lệ nợ bảo lãnh quá hạn/Tổng số dư bảo lãnh	0,9%	0,30%	
- Tỷ lệ nợ quá hạn/Tổng dư nợ	2,6%	3,90%	
- Tỷ lệ nợ khó đòi/Tổng dư nợ (Nhóm 3-5/Tổng dư nợ)	1,8%	2,70%	

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2015

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu (tại thời điểm 31/12/2015)

• Cổ phần

Tổng số cổ phần	Loại cổ phần	Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng	Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng
479.799.976	Cổ phần phổ thông	225.859.552	253.940.424

• Danh sách cổ đông có số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng

Tên cổ đông	Tổng số cổ phần sở hữu	Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng	Thời gian bị hạn chế chuyển nhượng
Tập đoàn Điện lực Việt Nam	41.586.990	41.586.990	Theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Các TCTD số 47/2010/QH12: “Cổ đông là cá nhân, cổ đông là tổ chức có người đại diện là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc (Giám đốc) của tổ chức tín dụng không được chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời gian đảm nhiệm chức vụ.”
Công ty CP XNK Tổng hợp Hà Nội	62.333.062	62.333.062	
Ngân hàng Malayan Banking Berhad (Maybank)	95.961.422	95.961.422	
Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC)	48.000.000	48.000.000	
Hội đồng Quản trị	5.661.374	5.661.374	
Ban Kiểm soát	72.314	72.314	
Tổng Giám đốc	325.262	325.262	
Tổng	253.940.424	253.940.424	

• Cơ cấu cổ đông

Tên cổ đông	Tổng số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ đông
Cổ đông Nhà nước	46.318.962	9,66%	2
Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN)	41.586.990	8,67%	1
Tổng công ty Điện lực Thành phố Hà Nội	4.731.972	0,99%	1
Công ty CP XNK Tổng hợp Hà Nội (Geleximco)	62.333.062	12,99%	1
Cổ đông chiến lược nước ngoài	143.961.422	30%	2
Ngân hàng Malayan Banking Berhad (Maybank)	95.961.422	20%	1
Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC)	48.000.000	10%	1
Cổ đông khác	227.186.530	47,35%	5.422
Cổ đông là tổ chức khác	41.727.333	8,72%	33
Cổ đông là cá nhân	185.459.197	38,63%	5.389
Tổng	479.799.976	100%	5.427

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Trong quý IV/2015, thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Tập đoàn Điện lực Việt Nam đã thoái vốn, giảm từ 16,02% vốn cổ phần xuống còn 8,67%, dự kiến trong quý I/2016 sẽ thoái xong toàn bộ vốn đầu tư tại ABBANK.

Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Tăng trưởng tín dụng xanh đi cùng với sự phát triển bền vững:

Việc phát triển bền vững kết hợp với bảo vệ môi trường sinh thái đã trở thành một yêu cầu cấp thiết đảm bảo sự phát triển của đất nước. Hệ thống tài chính ngân hàng, một mắt xích quan trọng trong việc cung cấp nguồn vốn đầu tư cho các dự án phát triển kinh tế xã hội, đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ các khu vực kinh tế nhằm phát triển kinh tế bền vững. Ngày 20/3/2014, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 403/QĐ-TTg phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2014 - 2020 nhằm triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về Tăng trưởng Xanh quy định tại Quyết định 1393/QĐ-TTg. Thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2014 - 2020, ngày 24/03/2015, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành Chỉ thị số 03/CT-NHNN về thúc đẩy tăng trưởng tín dụng xanh và quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng (Theo Chỉ thị 03).

Theo đó, từ năm 2015, hoạt động cấp tín dụng cần chú trọng đến vấn đề bảo vệ môi trường; nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên, năng lượng; cải thiện chất lượng môi trường và bảo vệ sức khỏe con người, đảm bảo phát triển bền vững. Mặt khác, các tổ chức tín dụng cần rà soát, điều chỉnh và hoàn thiện thể chế tín dụng cho phù hợp với mục tiêu “tăng trưởng xanh”;

tập trung nguồn lực để tài trợ ưu đãi cho các dự án, phương án sản xuất kinh doanh thân thiện với môi trường và xã hội; góp phần hỗ trợ các doanh nghiệp thực hiện “tăng trưởng xanh”.

Là một trong những ngân hàng đầu tiên triển khai hệ thống quản trị rủi ro về môi trường xã hội tại Việt Nam dưới sự tư vấn của Tổ chức Tài chính quốc tế (IFC), ABBANK đặc biệt lưu tâm tới các nội dung phát triển toàn diện và bền vững. Năm 2011, với sự hỗ trợ từ IFC, ABBANK đã truyền thông rộng rãi đến toàn thể đội ngũ cán bộ nhân viên và chính thức xây dựng, áp dụng hệ thống quản trị rủi ro về môi trường xã hội trong hoạt động cấp tín dụng dựa trên một kế hoạch tuân thủ do phía IFC đề ra và đáp ứng theo những chuẩn mực quốc tế của WORLD BANK. Hệ thống này được tích hợp vào quy trình kinh doanh, quy trình cấp tín dụng và áp dụng đồng bộ với các quy trình quản lý rủi ro hiện hành tại ABBANK. Cụ thể, có thể khái quát quá trình thực hiện như sau:

- Thứ nhất, xây dựng định hướng phát triển ngân hàng xanh thông qua việc ban hành quyết định thành lập đội ngũ theo dõi, quản lý, đánh giá hệ thống môi trường xã hội; trong đó ABBANK phân công các cán bộ nghiệp vụ chuyên trách từ Khối quản lý rủi ro đảm nhận vai trò điều phối

viên môi trường xã hội, chịu trách nhiệm theo dõi việc thực hiện hệ thống quản trị rủi ro về môi trường xã hội trên toàn bộ hệ thống ABBANK và định kỳ báo cáo cho IFC xem xét, đánh giá trong suốt quá trình thực hiện.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2015

Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

- Thứ hai, tiến hành rà soát, sửa đổi và hoàn thiện cơ chế chính sách trong nội bộ ABBANK phù hợp để hướng tới các mục tiêu như: rà soát/cập nhật các nội dung của chính sách về quản lý môi trường xã hội trong hoạt động cấp tín dụng cho phù hợp với mô hình của ABBANK. Cụ thể ABBANK đưa vào áp dụng các tiêu chí đánh giá các dự án, các doanh nghiệp nào được xem là có hoạt động rủi ro cao về môi trường xã hội theo đúng tiêu chí, chuẩn mực quốc tế từ IFC và sẽ kiên quyết nói không với các dự án và doanh nghiệp này khi xem xét cấp tín dụng tại ABBANK.

- Thứ ba, tăng cường năng lực cho cán bộ, nhân viên trong việc thực hiện “ngân hàng - tín dụng xanh” với những bước đi cụ thể thông qua tổ chức đào tạo, tuyên truyền, phổ biến nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, nhân viên về hoạt động “ngân hàng - tín dụng xanh”; nâng cao ý thức sử dụng hiệu quả, tiết kiệm năng lượng, các nguồn tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường.

Trong khuôn khổ thỏa thuận hợp tác giữa ABBANK và IFC, phối hợp với nhóm chuyên trách tại ABBANK tổ chức nhiều lớp đào tạo cho cán bộ quản lý tại ABBANK để triển khai hiệu quả chính sách “tín dụng xanh”.

ABBANK tin tưởng rằng, cùng với sự đồng hành và hỗ trợ từ đối tác chiến lược IFC, việc ABBANK chú trọng đến vấn đề về môi



trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng là một hình thức hiện thực hóa kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh và phát triển bền vững.



CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

Số lượng người lao động đến

31/12/2015: 2.838 người

Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Chính sách đối với người lao động được ABBANK đặc biệt chú trọng nhằm nâng cao tính gắn bó với tổ chức, ghi nhận và động viên người lao động phát huy hết khả năng đóng góp cho ngân hàng. ABBANK thực hiện theo đúng các chính sách của Việt Nam trong lĩnh vực lao động.

- Chương trình Teambuilding được tổ chức hàng năm nhằm động viên tinh thần làm việc của CBNV ABBANK đồng thời gắn kết CBNV với nhau thông qua các hoạt động giao lưu sau giờ làm việc. Chương trình dành cho toàn thể CBNV trên toàn hệ thống ABBANK.

- Chương trình khám sức khỏe định kỳ hàng năm nhằm đảm bảo cho sức khỏe của CBNV được yên tâm công tác.

- Ngoài ra, đối với những thành viên trong Bộ sưu tập nhân tài còn được một số chế độ ưu đãi khác nhằm khuyến khích, phát triển nhóm cán bộ tiềm năng này.

- ABBANK luôn tuân thủ các quy định của pháp luật về chính sách, chế độ dành cho Người lao động, đảm bảo Người lao động được hưởng đầy đủ các đãi ngộ, phúc lợi, chế độ bảo hiểm theo quy định.

Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình trong năm 2015 của CBNV là 35 giờ/ người/ năm, trong đó số giờ đào tạo cho quản lý là 38 giờ/ người/ năm.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp được ưu tiên gồm: kỹ năng bán hàng và dịch vụ khách hàng, kỹ năng quản lý thời gian, lập kế hoạch phát triển cá nhân, kỹ năng quản lý và lãnh đạo...

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2015

BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Bên cạnh việc đảm bảo hoạt động kinh doanh ổn định và hiệu quả, với định vị là ngân hàng bán lẻ thân thiện, ABBANK cũng rất chú trọng tới việc triển khai các hoạt động thiện nguyện, các chương trình/ dự án an sinh xã hội nhằm chia sẻ cũng như tuyên truyền về việc chia sẻ trách nhiệm cùng cộng đồng, xã hội.

Theo đó, các hoạt động từ thiện, an sinh xã hội, các chương trình xúc tiến đầu tư phát triển được ABBANK tăng cường triển khai tại các khu vực dân cư còn khó khăn như khu vực Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ. Hàng năm, ABBANK đều đặn duy trì nguồn ngân sách khá lớn cho các hoạt động cộng đồng như Tết An Bình, Hè yêu thương, tài trợ các dự án An sinh xã hội với mong muốn đóng góp vào sự phát triển của đất nước. Trong thời gian từ 2011 đến 2015, ABBANK đã dành nguồn ngân sách lên tới gần 30 tỷ đồng cho các hoạt động an sinh xã hội, hoạt động vì cộng đồng.

Hoạt động An sinh xã hội của ABBANK chủ yếu hướng đến các công trình công cộng, hỗ trợ cho sinh hoạt, giáo dục, đời sống của người dân các tỉnh vùng sâu, vùng xa như: xây đường giao thông tại huyện Tân Trào (Tuyên Quang); xây dựng trường học tại các huyện Đức Cơ (Gia Lai), Mèo Vạc (Hà Giang), Kim Đồng và Kim Sơn (Ninh Bình); xây dựng Nhà tình nghĩa (An Giang); tài trợ máy móc, trang thiết bị cho bệnh viện. . . Các khu vực trọng điểm trong chính sách an sinh

xã hội của Nhà nước và Chính phủ. Năm 2015 là năm ABBANK tập trung vào các hoạt động hướng về biển đảo và các chương trình hành động vì môi trường.

Chương trình đại nhạc hội chào xuân Tết An Bình năm thứ 06 được ABBANK tổ chức vào đầu năm 2015 với chủ đề “Tết An Bình – Nghĩa tình biển đảo” là món quà tinh thần, kết nối gần hơn mùa xuân giữa đất liền và nơi đảo xa. Trong khuôn khổ chương trình, Ban lãnh đạo ABBANK cùng Cán bộ nhân viên đã trực tiếp mang tới những món quà thiết thực, góp phần động viên và hỗ trợ chăm lo Tết cho 100 hộ ngư dân nghèo bám biển của huyện đảo Lý Sơn (tỉnh Quảng Ngãi); và các chiến sĩ thuộc Bộ Tư lệnh Vùng Cảnh sát biển 2 (huyện Núi Thành – tỉnh Quảng Nam). Tại Lý Sơn, ABBANK đã trồng cây bàng vuông – loài cây biểu tượng cho huyện đảo Việt Nam, góp phần làm xanh thêm môi trường biển đảo quê hương.

Trong công tác môi trường, ABBANK đã tài trợ chương trình truyền hình “Vì một tương lai xanh” phát sóng trên VTV3 – là chương trình gồm những phim ngắn với các bài học sâu sắc, ý nghĩa, giúp truyền tải thông điệp về bảo vệ môi trường. Bên cạnh việc đồng hành cùng chương trình, ABBANK còn tích cực tham gia nhiều hoạt động thiện nguyện và tuyên truyền nhằm bảo vệ môi trường như Bảo vệ môi trường biển đảo tại Lý Sơn và Quảng Ninh, tham gia chương trình Giờ trái đất, Đạp xe vì môi trường

- The Flow, tham gia Ngày hội Tái chế chất thải, tổ chức lớp ngoại khóa về môi trường tại chùa Viên Giác (Hố Chí Minh). . . thông qua đó, góp tiếng nói kêu gọi ý thức sống xanh, ý thức gìn giữ và bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên.

Trong nội bộ Ngân hàng, nhiều hoạt động kêu gọi tiết kiệm năng lượng sạch, tài nguyên sạch, xây dựng văn phòng xanh, cuộc sống xanh đã trở thành nếp sống, thói quen tích cực của Cán bộ nhân viên ABBANK.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2015



VĨ 1 TƯƠNG LAI XANH



TẾT AN BÌNH 2015



CẬP LÁ YÊU THƯƠNG



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2015



BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG XANH

ABBANK tích cực tham gia các buổi tọa đàm, hội nghị với chủ đề về tăng trưởng tín dụng xanh để được chia sẻ các kinh nghiệm, thực tiễn tốt từ các tổ chức tài chính quốc tế như IFC (một thành viên của World Bank), Ngân Hàng Nhà nước Việt Nam, Hiệp hội Ngân hàng Nhà nước. Hướng tới tăng dần tỷ trọng tín dụng xanh trong cơ cấu danh mục đầu tư tín dụng của ngân hàng thông qua việc nghiên cứu và phát triển các sản phẩm tín dụng xanh, các chương trình tín dụng có

các chính sách khuyến khích đối với các dự án, phương án sản xuất kinh doanh có mục tiêu tăng trưởng xanh, cải thiện chất lượng dịch vụ; tạo điều kiện thuận lợi cho việc tăng trưởng tín dụng xanh, quan tâm tài trợ các dự án, phương án sản xuất kinh doanh thực hiện tăng trưởng xanh; ưu tiên cấp tín dụng xanh cho các ngành kinh tế thực hiện bảo tồn, phát triển và sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, các thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến, sử dụng năng lượng tiết

kiệm và hiệu quả, phát triển năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, sử dụng công nghệ, thiết bị thân thiện với môi trường, sản xuất những sản phẩm thân thiện với môi trường.

Thực hiện báo cáo định kỳ hàng quý cho Ngân hàng nhà nước về tình hình thực hiện tăng trưởng tín dụng xanh theo yêu cầu của cơ quan chủ quản.

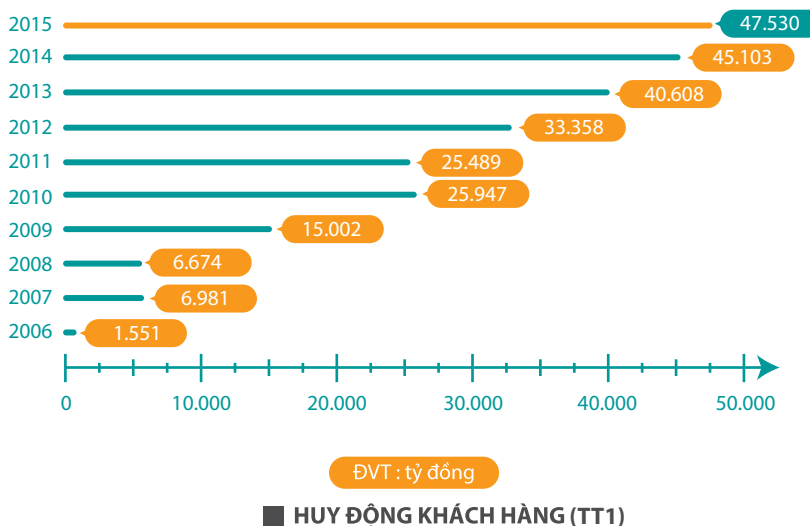
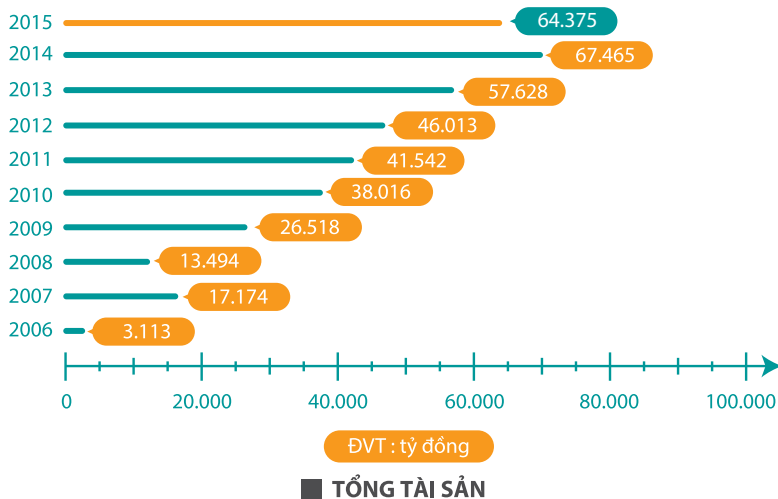


BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh



Trong bối cảnh nền kinh tế trong nước có dấu hiệu khởi sắc, sự ổn định của nền kinh tế vĩ mô cùng với chính sách tiền tệ linh hoạt và kịp thời của NHNNVN, hoạt động kinh doanh năm 2015 của ABBANK theo đó đã đạt được những kết quả tích cực.



Tổng dư nợ TT1 vượt cột mốc 30.000 tỷ đồng

Tổng dư nợ Thị trường 1 (TT1) năm 2015 đạt 30.915 tỷ đồng, hoàn thành 108% kế hoạch năm 2015, tăng 19% so với năm 2014, và đã chính thức vượt cột mốc 30.000 tỷ đồng. Bám sát định hướng sớm trở thành ngân hàng hàng đầu Việt Nam tập trung vào hoạt động bán lẻ, theo đó, hoạt động mảng KHCN luôn được ABBANK ưu tiên và phát triển toàn diện, nổi bật với dư nợ KHCN đã sớm vượt cột mốc 10.000 tỷ đồng vào cuối Q3/2015 và đạt 11.233 tỷ đồng vào cuối năm 2015, hoàn thành 118% kế hoạch 2015, tăng trưởng 36% so với năm 2014.

Lợi nhuận hoạt động có sự cải thiện đáng kể

Tổng thu nhập hoạt động trong năm 2015 gần 1.972 tỷ đồng, tăng 17% so với năm 2014. Đồng thời, chi phí hoạt động luôn được kiểm soát chặt chẽ, dẫn đến lợi nhuận hoạt động trước dự phòng rủi ro tín dụng năm 2015 đạt 781,6 tỷ đồng, đạt mức tăng trưởng 35% so với năm 2014, cũng là mức tăng cao nhất kể từ năm 2011.

Số liệu của năm 2010, 2011, 2012, 2013, 2014, 2015 là theo số liệu của BCKT hợp nhất. Số liệu Huy động chỉ bao gồm Thị trường 1.



Công tác xử lý nợ tiếp tục được quan tâm và đẩy mạnh, tỷ lệ nợ xấu kiểm soát dưới mức 3%

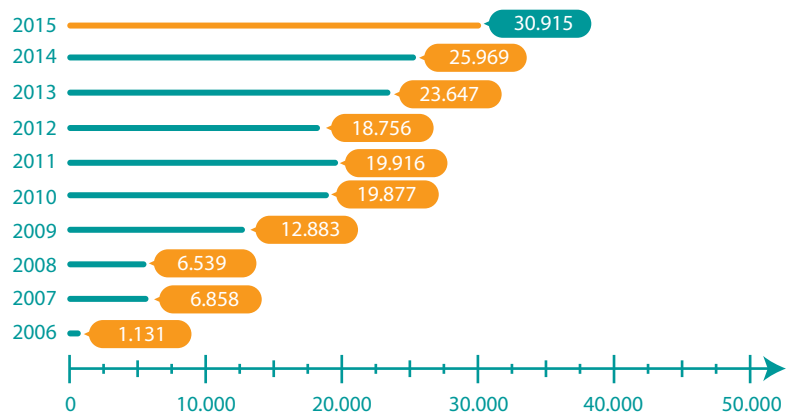
Trong năm 2015, công tác xử lý nợ xấu tiếp tục được ưu tiên và đẩy mạnh thông qua nhiều biện pháp linh hoạt như thu hồi nợ bằng tiền, bổ sung tài sản đảm bảo, cơ cấu nợ, sử dụng dự phòng hoặc bán nợ cho Công ty Quản lý Tài sản của các Tổ Chức Tín dụng Việt Nam (VAMC). Kết quả đến 31/12/2015, tỷ lệ nợ xấu của ABBANK đã giảm xuống dưới 3%. Tính đến cuối năm 2015, tỷ lệ nợ xấu chỉ còn 1,72% trên tổng dư nợ, giảm từ mức 2,75% năm 2014.

Lần đầu tiên ABBANK được Moody's xếp hạng tín nhiệm và nằm trong số các ngân hàng đạt mức tín nhiệm cao nhất thị trường

Thêm thông tin tích cực đối với kết quả hoạt động của ABBANK trong năm 2015 khi "Lần đầu tiên ABBANK được Moody's xếp hạng tín nhiệm và nằm trong số các ngân hàng đạt mức tín nhiệm cao nhất thị trường" đã góp phần nâng cao uy tín và khẳng định vị thế của ABBANK trong hệ thống ngân hàng Việt Nam.

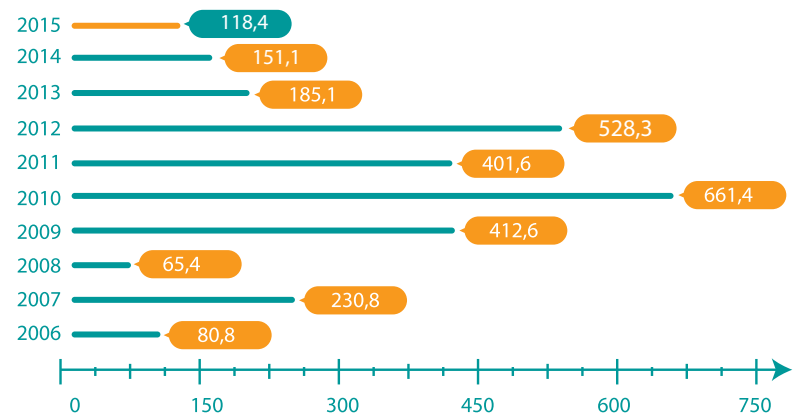
Công tác vận hành hệ thống tiếp tục được nâng cao và đạt nhiều kết quả tích cực

Với việc hoàn tất tập trung hóa Hỗ trợ tín dụng, Tài chính kế toán, và hoạt động mua sắm toàn hệ thống, ABBANK đã đạt được nhiều bước tiến tích cực trong việc kiểm soát tốt chi phí và công tác giải ngân.



ĐVT : tỷ đồng

■ DƯ NỢ CHO VAY (KHCN & KHDN)



ĐVT : tỷ đồng

■ LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

Số liệu của năm 2010, 2011, 2012, 2013, 2014, 2015 là theo số liệu của BCKT hợp nhất.

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Tình hình tài chính



Tình hình tài sản

Tổng tài sản cuối năm 2015 của ABBANK đạt 64.375 tỷ đồng, giảm 3.090 tỷ đồng, tương đương giảm 5% so với thời điểm cuối năm 2014 do nguồn vốn huy động từ thị trường liên ngân hàng giảm theo định hướng tăng trưởng bền vững Tổng tài sản của NHNNVN.

Tuy nhiên, huy động từ khách hàng cá nhân và tổ chức kinh tế có sự tăng trưởng tốt (tăng 2.427 tỷ, tương đương tăng 5% so với năm 2014), tạo nguồn tiền cho việc đẩy mạnh tăng trưởng tín dụng và đầu tư chứng khoán. Cụ thể:

- + Cho vay thị trường 1 cuối năm 2015 tăng 4.946 tỷ đồng, tương đương tăng 19% so với cuối năm trước.

- + Đầu tư chứng khoán tăng 614 tỷ đồng, tương đương tăng 4% so với năm trước.

Điều này cho thấy sự linh hoạt trong việc sử dụng nguồn vốn, mang lại hiệu quả cao hơn, tạo ra nguồn lợi nhuận lớn cho ngân hàng.

Tình hình nợ phải trả

Thực hiện theo chỉ đạo của NHNN về việc tăng tính bền vững nguồn vốn liên ngân hàng, ABBANK chủ động thay đổi cơ cấu nguồn vốn theo hướng gia tăng huy động từ thị trường 1, giảm giao dịch trên thị trường liên ngân hàng, cân đối lại nguồn vốn.

Cụ thể, huy động từ thị trường liên ngân hàng giảm 6.713 tỷ đồng, tương đương giảm 42% so với năm trước; giảm bớt sự phụ thuộc vốn từ thị trường 2, gia tăng nguồn vốn từ huy động thị trường 1, góp phần nâng cao sự phát triển bền vững của ngân hàng.

Ngoài ra, ngân hàng đã thiết lập một hệ thống hạn mức để quản lý trạng thái các đồng tiền theo chiến lược quản lý rủi ro trong từng thời kỳ và luôn đảm bảo tuân thủ hạn mức đã được thiết lập. Do đó tác động của biến động tỷ giá đến hoạt động kinh doanh của Ngân hàng không lớn.



Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

ABBANK đã lựa chọn phương pháp quản lý tiên tiến, hướng tới sự minh bạch và chuyên nghiệp trong tác nghiệp, điều này thể hiện ở việc tổ chức cơ cấu của Ngân hàng. Năm 2015, ABBANK đã tiến hành và hoàn thiện mô hình kế toán tập trung, tiếp tục thực hiện và triển khai các công tác Hỗ trợ tín dụng và thanh toán tập trung tại Hội sở.

Cơ cấu tổ chức của Đơn vị kinh doanh được hoàn thiện theo hướng tập trung cho bộ máy kinh doanh, tinh giản phần vận hành và hỗ trợ tại Chi nhánh để tiếp tục theo định hướng tập trung hóa.

Để hoàn thiện cơ cấu tổ chức phù hợp với tình hình và nhu cầu kinh doanh thực tế, ABBANK đã thành lập Hội đồng Xử lý Rủi ro và Hội đồng Xử lý Nợ trực thuộc HĐQT; Ban Pháp chế và Tuân thủ và Khối Tài chính – Kế toán, được cơ cấu lại từ Khối Dịch vụ Hỗ trợ trước đây.

Sự điều chỉnh nêu trên giúp nâng cao năng lực quản lý tài chính và cung cấp dịch vụ chung cho toàn hệ thống, đồng thời nâng cao năng lực quản trị rủi ro và kiểm soát nội bộ, góp phần nâng cao an toàn hoạt động cho ABBANK.

Các chính sách quản trị nguồn nhân lực đã được hoàn thiện và ban hành trong các mảng nghiệp vụ như tuyển dụng, tiền lương và đãi ngộ, thi đua – khen thưởng, quản lý hiệu quả công việc, quản lý kỷ luật lao động, hợp đồng lao động, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực đã tạo nền tảng quản lý nguồn nhân lực một cách hệ

thống và hướng tới việc cung cấp dịch vụ nhân sự hiệu quả cho kinh doanh trong toàn bộ tác nghiệp nhân sự và điều này đã góp phần hỗ trợ tích cực cho việc nâng cao năng lực quản trị tổ chức nói chung.



BÁO BẢO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Kế hoạch phát triển trong tương lai

Dự báo nền kinh tế Việt Nam 2016 tiếp tục được duy trì ổn định và tiếp đà phát triển, hiệu quả đầu tư trong nước tiếp tục cải thiện.

Năm 2016, với định hướng phát triển bền vững đồng thời tăng trưởng về qui mô, ABBANK tiếp tục hoàn thiện công tác tái cấu trúc hệ thống, ổn định và vận hành theo cơ cấu tổ chức mới, thúc đẩy thực hiện chiến lược phát triển dài hạn, mang lại giá trị gia tăng cho Cổ đông, Khách hàng và Cán bộ nhân viên.

Nhằm hiện thực hóa các mục tiêu tài chính, các nhiệm vụ trọng tâm được đặt ra trong năm 2016 như sau:

Tiếp tục duy trì định mức tín nhiệm cao trên thị trường

Năm 2015 là năm đầu tiên ABBANK được Moody's xếp hạng định mức tín nhiệm cao, trong số các ngân hàng TMCP tại Việt Nam. Tiếp nối thành công này, năm 2016 ABBANK tiếp tục tham gia và đặt mục tiêu duy trì định mức tín nhiệm cao, được kỳ vọng sẽ mang lại kết quả tích cực và tạo sức lan tỏa thương hiệu ABBANK trong ngành Ngân hàng Việt Nam, đặc biệt góp phần tạo uy tín, thu hút khách hàng và đổi mới sử dụng dịch vụ ABBANK.

Triển khai xây dựng báo cáo tài chính theo IFRS

Trong xu thế hội nhập kinh tế toàn cầu, ngoài việc nâng cao chất lượng Báo cáo tài chính (BCTC), việc lập BCTC theo Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế (IFRS) đang trở thành xu hướng tất yếu và phục vụ nhu cầu quản trị đặc biệt với các tổ chức có nhiều cổ đông lớn nước ngoài như ABBANK. Ngoài ra việc xây dựng BCTC tuân theo IFRS sẽ giúp nâng cao tính công khai, minh bạch trong việc cung cấp thông tin thống nhất, chuẩn xác và đạt chất lượng cao. Thêm vào đó, việc này không chỉ có ý nghĩa trong xây dựng uy tín ngân hàng mà còn góp phần nâng cao hiệu quả quản lý kinh doanh, quản trị điều hành tại ABBANK và thu hút các nguồn vốn quốc tế.

Kiểm soát tốt nợ xấu (NPL)

Dưới sự chỉ đạo sát sao của HĐQT và BDH, cùng với sự nỗ lực và quyết liệt của toàn hệ thống trong công tác xử lý nợ xấu, hiện tỷ lệ nợ xấu đã về mức dưới 3% theo quy định của NHNN. Từ những thành quả đã đạt được, trong năm 2016 ABBANK sẽ tập trung công tác xử lý nợ theo chiều sâu bằng mọi biện pháp thích hợp và chủ động, nhanh chóng xử lý và thu hồi các khoản nợ xấu còn tồn đọng trong giai đoạn trước của

Ngân hàng. Bên cạnh đó, ABBANK sẽ tiếp tục tăng cường giám sát chặt chẽ và lành mạnh hóa chất lượng danh mục tín dụng nhằm ngăn chặn nợ xấu phát sinh mới và đảm bảo duy trì nợ xấu (nhóm 3 -5) dưới 3% theo yêu cầu của NHNN.

Nâng cao uy tín và giá trị thương hiệu ABBANK trên thị trường

Năm 2016, ABBANK thực hiện nâng cao uy tín và giá trị thương hiệu trên thị trường nhằm tiến gần hơn tới mục tiêu trở thành Ngân hàng TMCP hàng đầu Việt Nam, tập trung vào lĩnh vực bán lẻ. Theo đó, Định vị thương hiệu ABBANK được gắn liền với hình ảnh một ngân hàng bán lẻ thân thiện, uy tín và có trách nhiệm với cộng đồng nhằm tạo sự tin tưởng và thu hút sự quan tâm từ khách hàng, giúp vun đắp cảm tình tích cực của khách hàng đối với thương hiệu và sản phẩm dịch vụ của ABBANK.

Đầu tư phát triển công nghệ là nền tảng tạo ra đột phá về sản phẩm cạnh tranh phân khúc KHCN và SME; và nâng cao năng lực kiểm soát rủi ro về công nghệ

Trong bối cảnh thị trường cạnh tranh gay gắt ở phân khúc bán lẻ thì tâm điểm tạo sự khác biệt sẽ là việc đẩy mạnh đầu tư phát triển và ứng dụng công nghệ hiện đại, tạo



nền tảng căn bản cho sự đột phá về phát triển sản phẩm đa dạng và gia tăng sản phẩm hàm lượng công nghệ cao trong việc cạnh tranh phân khúc KHCN và SME, nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao, tạo sự tiện lợi đối đa cho khách hàng. Đây cũng là bước đi hữu hiệu hướng đến việc thực hiện 05 mục tiêu chiến lược, nâng dần tỷ trọng thu nhập dịch vụ góp phần gia tăng tính bền vững trong cơ cấu thu nhập của ngân hàng.

Hoàn tất các sáng kiến chiến lược trên toàn hàng

Chặng đường xây dựng và củng cố nền tảng cho giai đoạn phát triển bền vững của ABBANK sắp cán đích theo đúng lộ trình đề ra. Tính từ 2014 đến 31/12/2015, ABBANK đã triển khai 23 dự án, và đến 30/12/2015, đã có 10 dự án hoàn thành; 02 dự án hoàn thành Giai đoạn 1. Dự kiến đến giữa 2016, 08 dự án còn lại đang triển khai sẽ cơ bản hoàn tất. Các dự án đi vào hoạt động đã mang lại hiệu quả thiết thực cho ABBANK, góp phần xây dựng một hệ thống ABBANK hoạt động hiệu quả, chuyên nghiệp và hiện đại hơn.

Triển khai phát triển mạng lưới mới

Trong năm 2016, ABBANK xây dựng kế hoạch mở rộng mạng lưới tại 4 đến 5 tỉnh, thành phố quan trọng, mở thêm khoảng 30 Phòng giao dịch mới (PGD) (bao gồm nâng cấp Quỹ tiết kiệm và mở mới PGD) đồng thời đầu tư ngân sách nhằm nâng cao chất lượng cơ sở vật chất của các điểm giao dịch hiện tại, góp phần xây dựng hình ảnh ABBANK với mạng lưới giao dịch rộng khắp và thuận tiện, thân thiện với khách hàng.

Gia tăng tỷ trọng thu dịch vụ trong cơ cấu thu nhập bao gồm thu từ dịch vụ ngân hàng truyền thống và dịch vụ như tư vấn và hợp tác bảo hiểm

Năm 2016, ABBANK tiếp tục đẩy mạnh phát huy hiệu quả các hoạt động dịch vụ hiện có, chú trọng vào những hoạt động mang lại nhiều lợi ích như dịch vụ thanh toán, thanh toán tiền điện, thu hộ, hợp tác bảo hiểm,... Ngoài ra, ABBANK tích cực phát triển các dịch vụ mới phù hợp với nhu cầu nhằm tăng cơ cấu thu từ dịch vụ, giảm sự phụ thuộc vào thu nhập từ lãi.



BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

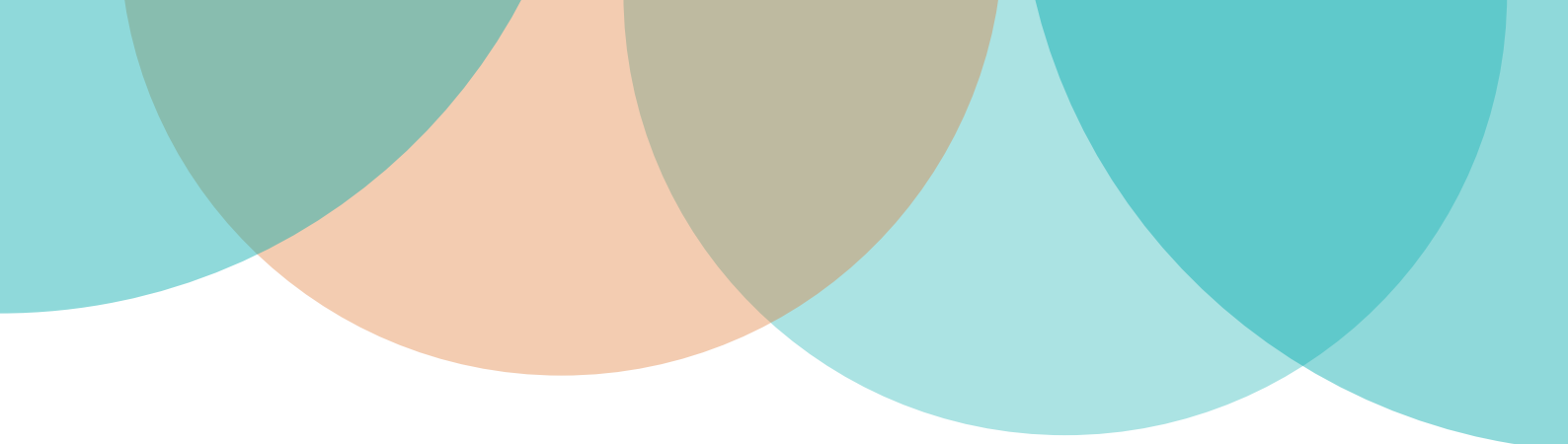


Đánh giá liên quan đến chỉ tiêu môi trường

ABBANK chủ động truyền thông nội bộ cho cán bộ nhân viên về việc sử dụng tiết kiệm và hiệu quả nước sạch, giấy, điện... không chỉ góp phần tiết kiệm nguồn tài nguyên thiên nhiên quốc gia mà còn đóng góp đáng kể trong công tác kiểm soát chi phí hoạt động của ngân hàng. Bộ phận có liên quan của ABBANK chịu trách nhiệm kiểm soát định mức sử dụng của các đơn vị đối với các nguồn tài nguyên kể trên trong phạm vi hạn mức được phê duyệt.

Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Năm 2015, ABBANK đã thiết lập kênh tư vấn nhân sự trực tiếp để tiếp nhận các thông tin từ Người lao động, chia sẻ các mong muốn và đóng góp cho sự phát triển của ABBANK. Năm vừa qua ABBANK đã cải cách 1 số điểm trong chính sách tiền lương, đặc biệt cho nhóm trực tiếp kinh doanh và Đơn vị kinh doanh; ban hành lộ trình nghề nghiệp cho 1 số vị trí chủ chốt và hỗ trợ xây dựng kế hoạch phát triển nghề nghiệp cá nhân. Bên cạnh đó, Ngân hàng thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo cho nhân viên mới, cho CBNV và các cấp quản lý về kiến thức nghiệp vụ, giá trị văn hóa của ABBANK và các kỹ năng mềm, kỹ năng quản lý - lãnh đạo.... Để ghi nhận và vinh danh các đóng góp và sáng



kiến của các đơn vị, cá nhân trong hoạt động phát triển Ngân hàng, đặc biệt là các cải cách về quy trình, về kinh doanh và tác nghiệp.

Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Phát triển với mục tiêu trở thành Ngân hàng TMCP hàng đầu tại Việt Nam, tập trung vào lĩnh vực bán lẻ, ABBANK định vị một trong những khác biệt của mình là sự “thân thiện”, không chỉ là dịch vụ chuyên nghiệp cùng sự thân thiện của Ngân hàng đối với khách hàng, mà còn là sự “thân thiện” của Ngân hàng với xã hội, sẵn sàng trong các công tác chia sẻ trách nhiệm cùng cộng đồng. Theo sát định hướng đó, cùng với công tác kinh doanh, ABBANK luôn hướng tới các hoạt động thiện nguyện, các hoạt động an sinh xã hội, giáo dục, bảo vệ môi trường. Đây chính là một trong những thế mạnh cạnh tranh, góp phần vào sự phát triển lâu dài và bền vững của Ngân hàng.

Trong quá trình hoạt động, ABBANK đã dành nhiều tâm sức và đều đặn duy trì nguồn ngân sách khá lớn cho các hoạt động thiện nguyện, hoạt động xã hội với nhiều hình thức, lĩnh vực tại nhiều địa

phương trên khắp cả nước. Các chương trình vì cộng đồng, công tác an sinh xã hội được ABBANK thực hiện với sự xuyên suốt từ mảng giáo dục, xây dựng cơ sở vật chất điện - đường - trường - trạm, y tế, môi trường, đến hỗ trợ đồng bào nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn... đã mang lại những hiệu quả tích cực, góp phần nâng cao chất lượng đời sống người dân, phát triển kinh tế - xã hội; qua đó, giúp tạo dựng, củng cố niềm tin, sự yêu mến của nhân dân và chính quyền địa phương đối với thương hiệu, hình ảnh ABBANK.



SÁNG TẠO CÓ GIÁ TRỊ GIA TĂNG



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG

Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Ngân hàng

Về quản trị

Năm 2015, với cam kết xây dựng các tiêu chuẩn cao nhất về giá trị đạo đức và chuyên nghiệp trong tất cả các hoạt động, Hội đồng Quản trị ABBANK tiếp tục thực hiện công tác đánh giá hiệu quả hoạt động của từng thành viên nhằm nâng cao hiệu quả hơn trong những năm tiếp theo. Đầu năm 2015, ABBANK đã mời IFC thực hiện đánh giá tình hình quản trị doanh nghiệp của Ngân hàng một cách độc lập dựa trên bộ nguyên tắc quản trị tốt nhất của OECD. Các chuyên gia IFC đã đưa ra khuyến nghị tổng hợp cùng với kế hoạch hành động cho ABBANK, hướng tới tăng cường thực hiện các thông lệ quốc tế tốt trong quản trị doanh nghiệp.

Trong năm 2015 ABBANK đã thực hiện:

- Cập nhật, chỉnh sửa Điều lệ liên quan đến số lượng Thành viên HĐQT độc lập theo cam kết với cổ đông nước ngoài;
- Ban hành Chính sách chi trả cổ tức;
- Đào tạo nâng cao năng lực cho bộ máy và đội ngũ giúp việc HĐQT;
- Giám sát việc triển khai, sửa đổi theo các kiến nghị và đề xuất trong Thư quản lý của Công ty Kiểm toán và các kiến nghị của Thanh tra NHNN;
- Cập nhật đầy đủ và thường xuyên hơn về tình hình hoạt động trên website của Ngân hàng và trong Báo cáo thường niên theo đúng quy định của Thông tư 52/2012/TT-BTC về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán do Bộ Tài chính ban hành ngày 05 tháng 04 năm 2012.

Về trách nhiệm môi trường và xã hội

ABBANK luôn tuân thủ và đề cao ý thức trách nhiệm bảo vệ, gìn giữ và xây dựng môi trường Xanh – Sạch – Đẹp cũng như chung tay trong các hoạt động vì cộng đồng.

ABBANK đã kiên trì theo đuổi định vị thương hiệu là một Ngân hàng bán lẻ thân thiện, có trách nhiệm với cộng đồng. Bên cạnh các chương trình an sinh xã hội tại Tây Bắc, Tây Nguyên và Tây Nam bộ thực hiện theo Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo của Chính phủ, ABBANK cũng chủ động xây dựng các chương trình thiện nguyện hàng năm, hướng tới đối tượng người nghèo, người khó khăn và các gia đình chính sách, các hộ ngư dân nghèo bám biển. Một trong các chương trình chủ đạo mà ABBANK đã kiên trì thực hiện trong 6 năm qua mang tên Tết An Bình. Trải qua nhiều năm thực hiện, Tết An Bình đã dành tặng hàng ngàn phần quà tới các hộ nghèo tại nhiều địa phương trên cả nước như Lai Châu, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Sơn La, Hà Giang, Điện Biên, Hà Tĩnh, Quảng Bình, TPHCM... Bên cạnh đó, ABBANK cũng thực hiện kêu gọi, tuyên truyền CBNV trực tiếp tham gia, tổ chức các chương trình tặng quà cho trẻ em nghèo, người già, người tàn tật, người lang thang cơ nhỡ thông qua chương trình thiện nguyện Hè yêu thương.

Đối với hoạt động giáo dục, ABBANK tham gia đồng hành cùng các chương trình tôn vinh nhân tài đất nước thông qua Giải thưởng Nhân tài đất Việt, các cuộc thi dành cho sinh viên tại các trường đại học trên

toàn quốc, trao tặng học bổng cho học sinh, sinh viên vượt khó tại Trà Vinh, Thái Bình, Hà Nội; Trao quà, tặng học bổng và đồng hành cùng các em nhỏ có hoàn cảnh khó khăn theo chương trình “Cặp lá yêu thương” do Trung tâm tin tức 24h của Đài truyền hình Việt Nam thực hiện...

Đối với hoạt động môi trường, ABBANK xây dựng môi trường công sở xanh với không gian làm việc, giao dịch thân thiện, nhiều cây xanh, sử dụng tài nguyên điện, nước hợp lý. ABBANK cũng đưa ý thức xây dựng và bảo vệ môi trường trong các dự án tín dụng xanh theo chỉ đạo của NHNNVN. Theo đó, ABBANK khuyến khích khách hàng vay vốn tại ABBANK tuân thủ các yêu cầu về quản lý rủi ro môi trường – xã hội trong hoạt động cấp tín dụng. Cam kết này được tích hợp trong hợp đồng cấp tín dụng và việc theo dõi, giám sát tính tuân thủ của khách hàng được ABBANK thực hiện đồng bộ với quy trình giám sát tín dụng của ngân hàng.

ABBANK
Trao giải pháp - Nhận nụ cười



VÌ TƯƠNG LAI ĐẤT NƯỚC
HÃY GIỮ LẤY MÀU XANH VÀ LÀM SẠCH MÔI TRƯỜNG
Xuân Bình Thân 2016



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG

Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Ban Điều hành

• Về Ban Điều hành và hoạt động kinh doanh của Ngân hàng:

Dưới sự chỉ đạo, giám sát của HĐQT, Ban Điều hành và toàn thể cán bộ nhân viên đã không ngừng nỗ lực kiện toàn bộ máy, đảm bảo hoạt động an toàn, ổn định, do đó hệ thống đã có sự chuyển mình và đạt được một số kết quả nhất định trong năm qua.

Thực hiện chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, ABBANK đã thực hiện cơ cấu lại qui mô giao dịch liên ngân hàng, tăng trưởng tín dụng theo hạn mức tín dụng đã được Ngân hàng Nhà nước phê duyệt, ưu tiên cải thiện chất lượng tín dụng, củng cố hệ thống và phát triển kinh doanh đúng kế hoạch đề ra.

Các chỉ tiêu về huy động và cho vay trên thị trường 1 của ABBANK đều vượt kế hoạch và tăng trưởng so với 2014, chi phí hoạt động được kiểm soát chặt chẽ, tỉ lệ nợ xấu giảm dưới 3% trên tổng dư nợ, đảm bảo an toàn hệ thống

Ban Điều hành ABBANK đã hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2015 trong đó kết quả chính đạt được như sau:

a) Vượt chỉ tiêu dư nợ: Lần đầu tiên chỉ số dư nợ thị trường 1 của ABBANK đã vượt 30.000 tỉ đồng, tăng 8% so với kế hoạch năm.

b) Công tác xử lý nợ xấu: Trong năm, ABBANK tập trung xử lý nợ xấu và đã đưa tỉ lệ nợ xấu giảm dưới mức 3% trên tổng dư

nợ. Công tác giám sát tín dụng được chú trọng và củng cố thường xuyên góp phần làm tăng chất lượng danh mục tín dụng của Ngân hàng.

c) Quản lý nhân sự và chính sách đào tạo nhân viên: Năm 2015 ABBANK đã rà soát, điều chỉnh chính sách quản lý; phát triển, thu hút nhân lực có năng lực và phẩm chất tốt; chú trọng đào tạo đội ngũ kế cận nhằm duy trì nguồn lực ổn định cho hoạt động kinh doanh và phát triển của Ngân hàng đồng thời xây dựng một môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện và đồng cảm.

d) Ban Điều hành đã thực hiện giám sát chi phí hoạt động khá tốt và tăng tỉ lệ thu dịch vụ cao hơn các năm trước.

e) Đặc biệt, trong năm 2015 ABBANK đã được tổ chức xếp hạng tín nhiệm uy tín Thế giới Moody's xếp hạng tín nhiệm: ABBANK thuộc nhóm Ngân hàng đạt mức tín nhiệm cao nhất thị trường trong tổng số 10 Ngân hàng được đánh giá ở cả 3 chỉ số quan trọng:

- Tín nhiệm tiền gửi nội và ngoại tệ: B2
- Tín nhiệm tổ chức phát hành nội và ngoại tệ: B2
- Sức mạnh tài chính cơ sở: B3
- Triển vọng ổn định

Ngoài ra, dưới sự chỉ đạo của HĐQT, Ban Điều hành đã tiếp tục thực hiện các sáng

kiến chiến lược phát triển ABBANK giai đoạn 2014 – 2018. Riêng trong năm 2015 ABBANK đã hoàn thành các nội dung sau trong tổng số 20 sáng kiến:

- Quản lý nhân tài và phát triển đội ngũ kế cận tại ABBANK;
- Nâng cao năng lực quản trị bán hàng;
- Cải thiện sản phẩm dịch vụ bán lẻ;
- Cải tiến hệ thống tổ chức quản lý của các Chi nhánh;
- Xây dựng hệ thống thông tin về quản lý tín dụng, kiểm tra, giám sát;
- Xây dựng hệ thống thông tin quản trị nợ xấu.

Việc hoàn thành một số sáng kiến chiến lược mà HĐQT đã phê duyệt giúp ABBANK dẫn đầu được các mục tiêu đến năm 2018 trong các lĩnh vực quản lý nhân sự, quản trị bán hàng, sản phẩm và dịch vụ, mạng lưới và kênh phân phối, quản trị khách hàng, quản lý rủi ro và quản trị doanh nghiệp, quy trình tín dụng và thu hồi nợ, công nghệ thông tin và quy trình nội bộ.

Kế thừa mối quan hệ hợp tác chiến lược lâu dài giữa ABBANK và các cổ đông chiến lược, năm 2015 ABBANK và các cổ đông chiến lược đã thắt chặt hơn nữa mối quan hệ hợp tác thông qua các chương trình như:

- Về hợp tác với EVN: ABBANK đã phát triển các sản phẩm đặc thù nhằm đáp ứng cao nhất nhu cầu từ EVN, các đơn vị thành viên, đơn vị liên kết và các nhà thầu thi công các dự án điện. Sự hợp tác giữa ABBANK – EVN



được thể hiện trên các hoạt động kinh doanh của ngân hàng như: nguồn vốn, tín dụng, dịch vụ thu - chi hộ, đầu tư tài chính, phát triển thương hiệu, thẻ thanh toán tiền điện, thanh toán cước viễn thông...

Mối quan hệ hợp tác chiến lược với EVN không chỉ đem lại hiệu quả ở các hoạt động kinh doanh, mà còn giúp ABBANK có được những lợi thế lớn trong hoạt động phát triển thương hiệu trên thị trường tài chính. Thông qua việc triển khai các sản phẩm dịch vụ tiện ích như thu hộ - chi hộ tiền điện... hình ảnh và thương hiệu của ABBANK đã tiếp cận được tới số đông khách hàng cá nhân cũng như khách hàng doanh nghiệp có nhu cầu về những sản phẩm dịch vụ giá trị gia tăng, tích hợp công nghệ cao, và tiện ích cho cuộc sống.

- Về hợp tác với Maybank: Cổ đông chiến lược nước ngoài Maybank tiếp tục hỗ trợ ABBANK trong các lĩnh vực: Phát triển sản phẩm thẻ liên kết hệ thống của hai ngân hàng; Tư vấn hỗ trợ việc triển khai các sáng kiến chiến lược của ABBANK.

- Về hợp tác với IFC: Tổ chức Tài chính Quốc tế - IFC đã tích cực hỗ trợ ABBANK trong các lĩnh vực: Thực hiện tư vấn đánh giá năng lực quản trị của ABBANK, tổ chức Hội thảo đào tạo nâng cao năng lực quản trị theo chuẩn quốc tế; Tư vấn đánh giá, đối chuẩn dịch vụ cho Doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMEs); Đánh giá định kỳ hoạt động kinh doanh, hoạt động tín dụng, công tác

xử lý nợ và tuân thủ các cam kết với đối tác và qui định ngành.

Trong năm 2015 nhìn chung bộ máy điều hành ABBANK hoạt động ổn định, mặc dù Ngân hàng đã có sự thay đổi về chức danh Tổng Giám đốc, tuy nhiên người kế nhiệm là một trong các Phó Tổng Giám đốc của ABBANK nên có sự am hiểu hệ thống, nắm vững quy định nội bộ do đó đã điều hành Ngân hàng hoạt động ổn định và đạt được kết quả đáng khích lệ.

• Các kế hoạch, định hướng của hội đồng quản trị

Việc ký kết Hiệp định đối tác Kinh tế chiến lược xuyên Thái Bình Dương (TPP) trong năm 2015 đã mở ra những cơ hội rất lớn cho Việt Nam về các mặt thu hút đầu tư, mở rộng xuất khẩu, tiếp nhận công nghệ mới, cơ cấu lại nền kinh tế, cải thiện môi trường kinh doanh..., tuy nhiên cùng với đó cũng là những thách thức không nhỏ đối với nền kinh tế. Về hoạt động ngành ngân hàng trong năm 2016, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam định hướng tập trung điều tiết chính sách tiền tệ hợp lý, chủ động, linh hoạt, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa và các chính sách kinh tế vĩ mô khác nhằm kiểm soát lạm phát theo mục tiêu đề ra, đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô, góp phần hỗ trợ tăng trưởng kinh tế ở mức hợp lý, đồng thời điều hành lãi suất, tỷ giá phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô, lạm phát, thị trường tiền tệ trong nước và quốc tế. Do đó, ABBANK xây dựng các

nhiệm vụ trọng tâm tập trung vào các hoạt động: kiểm soát nợ xấu, tăng cường chất lượng tín dụng, tăng thu dịch vụ, xây dựng báo cáo tài chính theo chuẩn mực quốc tế, đầu tư công nghệ để phát triển dịch vụ bán lẻ, kiểm soát rủi ro, duy trì định mức tín nhiệm, tái định vị thương hiệu, phát triển mạng lưới và hoàn thành các sáng kiến chiến lược đúng tiến độ.

HĐQT tiếp tục chỉ đạo và giám sát các hoạt động của Ban Điều hành trong việc thực hiện những quyết sách chiến lược nhằm phát triển kinh doanh, giữ vững ổn định hệ thống, tăng cường công tác quản trị tín dụng, quản lý rủi ro, tiếp tục tập trung xử lý nợ xấu và chú trọng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Ngoài ra, HĐQT cam kết tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao năng lực quản trị, cụ thể:

- Tham khảo các nguyên tắc quản trị công ty mới của nhóm G20, OECD và Basel II để áp dụng trong công tác quản trị và giám sát hiệu quả thực hiện tại ABBANK;

- Chính sửa Điều lệ Ngân hàng để phù hợp với qui định của Luật doanh nghiệp mới và các qui định của Pháp luật hiện hành;

- Thành lập Ủy ban Chiến lược trực thuộc HĐQT để tham mưu cho HĐQT việc xây dựng và giám sát thực hiện chiến lược phát triển Ngân hàng theo các mục tiêu cụ thể từ nay đến năm 2020.

A man in a dark suit and purple tie is shown in profile, smiling and shaking hands with another person. The background features a clear blue sky and several high-voltage electrical transmission towers with power lines stretching across the horizon.

TINH THẦN
PHỤC VỤ



Báo cáo tài chính

Số: 608 /VN1A-HC-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành
Ngân hàng TMCP An Bình**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Ngân hàng TMCP An Bình (gọi tắt là “Ngân hàng”), được lập ngày 30 tháng 3 năm 2016 từ trang 4 đến trang 58, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng (gọi chung là “Báo cáo tài chính riêng”).

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng của Ngân hàng theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Ngân hàng có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Ngân hàng liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Ngân hàng. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng. Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Võ Thái Hòa
Phó Tổng Giám đốc
Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 0138-2013-001-1
Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM
Ngày 30 tháng 3 năm 2016
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Phạm Thu Thủy
Kiểm toán viên
Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 2259-2013-001-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

MẪU B02/TCTD

Đơn vị: Triệu đồng

A. TÀI SẢN		Thuyết minh	31/12/2015	31/12/2014
I.	Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	5	573.978	441.458
II.	Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước ("NHNN")	6	1.737.113	716.590
III.	Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng ("TCTD") khác và cho vay các TCTD khác	7	11.553.327	19.538.434
1.	Tiền gửi tại các TCTD khác	7.1	1.273.547	2.874.511
2.	Cho vay các TCTD khác	7.2	10.279.780	16.663.923
IV.	Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác		23.587	4.768
V.	Cho vay khách hàng		30.530.486	25.495.490
1.	Cho vay khách hàng	8	30.915.308	25.969.150
2.	Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	9	(384.822)	(473.660)
VI.	Chứng khoán đầu tư	10	15.189.676	15.004.910
1.	Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	10.1	11.661.971	10.834.698
2.	Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	10.2	4.076.710	4.289.643
3.	Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư	10.3	(549.005)	(119.431)
VII.	Góp vốn, đầu tư dài hạn	11	568.624	516.901
1.	Đầu tư vào công ty con	11.1	260.000	200.000
2.	Đầu tư vào công ty liên kết	11.2	41.905	51.905
3.	Đầu tư dài hạn khác	11.3	268.791	268.791
4.	Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	11.4	(2.072)	(3.795)
VIII.	Tài sản cố định		980.123	1.019.076
1.	Tài sản cố định hữu hình	12	567.460	591.766
a.	Nguyên giá		849.584	824.678
b.	Hao mòn		(282.124)	(232.912)
2.	Tài sản vô hình	13	412.663	427.310
a.	Nguyên giá		541.381	533.856
b.	Hao mòn		(128.718)	(106.546)
IX.	Tài sản có khác	14	3.504.594	4.460.422
1.	Các khoản phải thu	14.1	1.964.192	2.803.919
2.	Các khoản lãi, phí phải thu		917.926	885.140
3.	Tài sản có khác	14.2	753.796	816.062
4.	Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản có nội bảng khác	14.3	(131.320)	(44.699)
TỔNG TÀI SẢN			64.661.508	67.198.049

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

MẪU B02/TCTD

Đơn vị: Triệu đồng

B. NGUỒN VỐN		Thuyết minh	31/12/2015	31/12/2014
I.	Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	15	799.795	-
II.	Tiền gửi và vay các TCTD khác		9.096.176	15.308.737
1.	Tiền gửi của các TCTD khác	16	1.033.719	3.310.667
2.	Vay các TCTD khác	17	8.062.457	11.998.070
III.	Tiền gửi của khách hàng	18	47.880.897	45.403.725
IV.	Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	19	280.328	120.782
V.	Các khoản nợ khác		844.550	678.937
1.	Các khoản lãi, phí phải trả		605.492	554.954
2.	Các khoản phải trả và công nợ khác	20	239.058	123.983
VI.	Vốn chủ sở hữu	22	5.759.762	5.685.868
1.	Vốn của TCTD	22.1	5.247.165	5.247.165
	a. Vốn điều lệ		4.798.000	4.798.000
	b. Thặng dư vốn cổ phần		449.165	449.165
2.	Quỹ của TCTD	22.2	306.980	294.067
3.	Lợi nhuận chưa phân phối	22.1	205.617	144.636
TỔNG NGUỒN VỐN			64.661.508	67.198.049

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mẫu B02/TCTD

Đơn vị: Triệu đồng

	Thuyết minh	31/12/2015	31/12/2014
1 Cam kết giao dịch hối đoái	37	6.797.639	1.872.256
Cam kết mua ngoại tệ		2.071.877	10.234
Cam kết bán ngoại tệ		2.055.995	10.084
Cam kết giao dịch hoán đổi		2.669.767	1.851.938
2 Cam kết cho vay không hủy ngang		126.086	-
3 Cam kết trong nghiệp vụ L/C		772.056	625.092
4 Bảo lãnh khác		5.391.983	4.154.619
		13.087.764	6.651.967



Ông Nguyễn Công Anh
Trưởng phòng Kế toán Tổng hợp



Ông Bùi Quốc Việt
Kế toán trưởng



Ông Cù Anh Tuấn
Tổng Giám đốc
Ngày 30 tháng 3 năm 2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

MẪU B03/TCTD

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	2015	2014
1. Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	23	4.090.259	4.102.592
2. Chi phí lãi và các khoản chi phí tương tự	24	(2.430.910)	(2.635.049)
I. Thu nhập lãi thuần		1.659.349	1.467.543
1. Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	25	129.779	107.789
2. Chi phí hoạt động dịch vụ	25	(76.575)	(78.383)
II. Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	25	53.204	29.406
III. Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	26	63.679	56.687
IV. Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh		-	561
V. Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	27	131.697	47.979
1. Thu nhập từ hoạt động khác		39.908	60.110
2. Chi phí hoạt động khác		(13.539)	(24.000)
VI. Thu nhập từ hoạt động khác		26.369	36.110
VII. Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	28	32.278	20.544
VIII. Chi phí hoạt động	29	(1.195.719)	(1.095.646)
IX. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		770.857	563.184
X. Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	9	(663.198)	(429.566)
XI. Lợi nhuận trước thuế		107.659	133.618
XII. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	30	(19.065)	(26.809)
XIII. Lợi nhuận sau thuế		88.594	106.809



Ông Nguyễn Công Anh
Trưởng phòng Kế toán Tổng hợp



Ông Bùi Quốc Việt
Kế toán trưởng



Ông Cù Anh Tuấn
Tổng Giám đốc
Ngày 30 tháng 3 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
(Theo phương pháp trực tiếp)

MẪU B04 /TCTD

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU

LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

	2015	2014
1. Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	4.057.473	4.139.393
2. Chi phí lãi và các khoản chi phí tương tự đã trả	(2.380.372)	(2.847.421)
3. Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được	53.204	29.406
4. Chênh lệch số tiền thực thu từ hoạt động kinh doanh (ngoại tệ và chứng khoán)	192.525	140.239
5. Thu nhập khác	6.611	22.381
6. Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xóa, bù đắp bằng nguồn dự phòng rủi ro	20.187	13.729
7. Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ	(1.129.159)	(1.045.840)
8. Tiền thuế thu nhập thực nộp trong năm	-	(22.347)

Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và vốn lưu động

Những thay đổi về tài sản hoạt động

1. Biến động các khoản tiền gửi và cho vay các TCTD khác	(53.999)	2.002.764
2. Biến động các khoản về kinh doanh chứng khoán	(1.514.402)	(3.090.733)
3. Biến động các khoản về công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	(18.819)	(3.690)
4. Biến động các khoản cho vay khách hàng	(4.992.825)	(2.322.398)
5. Biến động nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất các khoản (tín dụng, chứng khoán, đầu tư dài hạn)	(183.222)	(554.860)
6. Biến động khác về tài sản hoạt động	846.993	(112.945)

Những thay đổi về công nợ hoạt động

1. Biến động các khoản nợ chính phủ và NHNN	799.795	-
2. Biến động các khoản tiền gửi, tiền vay các TCTD	(6.212.561)	4.955.032
3. Biến động các khoản tiền gửi của khách hàng	2.477.172	8.054.413
4. Biến động các khoản phát hành giấy tờ có giá	-	(3.446.620)
5. Biến động các khoản vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro	159.546	57.212
6. Biến động về công nợ hoạt động	81.686	47.653
7. Chi từ các quỹ của TCTD	(376)	-

Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh

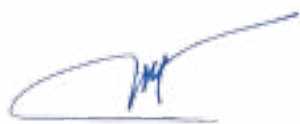
(7.790.543)	6.015.368
--------------------	------------------

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
(Theo phương pháp trực tiếp)

CHỈ TIÊU	MẪU B04 /TCTD	
	Đơn vị: Triệu đồng	
	2 015	2014
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
1. Mua sắm tài sản cố định	(34.673)	(220.246)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	1.813	-
3. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác	(5.000)	-
4. Tiền thu đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác	10.000	-
5. Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn	32.278	9.544
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	4.418	(210.702)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
Cổ tức trả cho cổ đông	-	(118.230)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	-	(118.230)
Lưu chuyển tiền và tương đương tiền trong năm	(7.786.125)	5.686.436
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	16.085.543	10.399.107
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ (Thuyết minh số 31)	8.299.418	16.085.543
Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ		

Tiền chi đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác không bao gồm 55.000 triệu đồng (2014: không đồng), là khoản góp vốn điều lệ bổ sung vào Công ty TNHH Một thành viên Quản lý nợ và Khai thác Tài sản Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình, công ty con từ việc cần trừ với khoản phải thu cổ tức từ ABBA. Vì vậy, các khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần biến động tài sản hoạt động.



Ông Nguyễn Công Anh
Trưởng phòng Kế toán Tổng hợp



Ông Bùi Quốc Việt
Kế toán trưởng



Ông Cù Anh Tuấn
Tổng Giám đốc
Ngày 30 tháng 3 năm 2016

Số: 609/VN1A-HC-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành**
Ngân hàng TMCP An Bình

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Ngân hàng TMCP An Bình (gọi tắt là “Ngân hàng”), được lập ngày 30 tháng 3 năm 2016 từ trang 4 đến trang 58, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Ngân hàng liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Ngân hàng. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Võ Thái Hòa
Phó Tổng Giám đốc
Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 0138-2013-001-1
Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM
Ngày 30 tháng 3 năm 2016
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Phạm Thu Thủy
Kiểm toán viên
Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 2259-2013-001-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

MẪU B02/TCTD-HN

Đơn vị: Triệu đồng

A. TÀI SẢN		Thuyết minh	31/12/2015	31/12/2014
I.	Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	5	573.980	441.459
II.	Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước ("NHNN")	6	1.737.113	716.590
III.	Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng ("TCTD") khác và cho vay các TCTD khác	7	11.592.331	19.548.439
1.	Tiền gửi tại các TCTD khác	7.1	1.312.551	2.884.516
2.	Cho vay các TCTD khác	7.2	10.279.780	16.663.923
IV.	Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác		23.587	4.768
V.	Cho vay khách hàng		30.530.486	25.495.490
1.	Cho vay khách hàng	8	30.915.308	25.969.150
2.	Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	9	(384.822)	(473.660)
VI.	Chứng khoán đầu tư	10	15.189.676	15.004.910
1.	Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	10.1	11.661.971	10.834.698
2.	Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	10.2	4.076.710	4.289.643
3.	Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư	10.3	(549.005)	(119.431)
VII.	Góp vốn, đầu tư dài hạn	11	310.910	318.568
1.	Đầu tư vào công ty liên kết	11.1	44.191	49.777
2.	Đầu tư dài hạn khác	11.2	268.791	268.791
3.	Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn		(2.072)	-
VIII.	Tài sản cố định		980.341	1.019.482
1.	Tài sản cố định hữu hình	12	567.678	592.172
a.	Nguyên giá		850.758	825.853
b.	Hao mòn		(283.080)	(233.681)
2.	Tài sản vô hình	13	412.663	427.310
a.	Nguyên giá		541.381	533.856
b.	Hao mòn		(128.718)	(106.546)
IX.	Bất động sản đầu tư	14	128.689	183.585
a.	Nguyên giá		131.144	186.646
b.	Hao mòn		(2.455)	(3.061)
X.	Tài sản có khác	15	3.307.573	4.731.559
1.	Các khoản phải thu	15.1	1.667.163	2.468.358
2.	Các khoản lãi, phí phải thu		919.593	891.209
3.	Tài sản có khác	15.2	852.532	1.416.980
4.	Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản có nội bảng khác	15.3	(131.715)	(44.988)
TỔNG TÀI SẢN			64.374.686	67.464.850

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

MẪU B02/TCTD-HN

Đơn vị: Triệu đồng

B. NGUỒN VỐN		Thuyết minh	31/12/2015	31/12/2014
I.	Các khoản nợ Chính phủ và NHNN		799.795	-
II.	Tiền gửi và vay các TCTD khác	16	9.096.176	15.808.737
1.	Tiền gửi của các TCTD khác	17	1.033.719	3.310.667
2.	Vay các TCTD khác	18	8.062.457	12.498.070
III.	Tiền gửi của khách hàng	19	47.529.915	45.102.698
IV.	Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	20	280.328	120.782
V.	Các khoản nợ khác		878.211	717.257
1.	Các khoản lãi, phí phải trả		601.322	556.483
2.	Các khoản phải trả và công nợ khác	21	276.889	160.774
VI.	Vốn chủ sở hữu	22	5.790.261	5.715.376
1.	Vốn của tổ chức tín dụng		5.248.159	5.248.159
a.	Vốn điều lệ	22.1	4.798.000	4.798.000
b.	Vốn đầu tư xây dựng cơ bản	22.1	994	994
c.	Thặng dư vốn cổ phần	22.1	449.165	449.165
2.	Quỹ của TCTD	22.2	325.701	309.253
3.	Lợi nhuận chưa phân phối	22.1	216.401	157.964
TỔNG NGUỒN VỐN			64.374.686	67.464.850

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mẫu B02/TCTD-HN

Đơn vị: Triệu đồng

	Thuyết minh	31/12/2015	31/12/2014
1 Cam kết giao dịch hối đoái	38	6.797.639	1.872.256
Cam kết mua ngoại tệ		2.071.877	10.234
Cam kết bán ngoại tệ		2.055.995	10.084
Cam kết giao dịch hoán đổi		2.669.767	1.851.938
2 Cam kết cho vay không hủy ngang		126.086	-
3 Cam kết trong nghiệp vụ L/C		772.056	625.092
4 Bảo lãnh khác		5.391.983	4.154.619
		13.087.764	6.651.967



Ông Nguyễn Công Anh
Trưởng phòng Kế toán Tổng hợp



Ông Bùi Quốc Việt
Kế toán trưởng



Ông Cù Anh Tuấn
Tổng Giám đốc
Ngày 30 tháng 3 năm 2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

MẪU B03/TCTD-HN

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	2015	2014
1. Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	24	4.089.097	4.119.645
2. Chi phí lãi và các khoản chi phí tương tự	25	(2.441.841)	(2.633.172)
I. Thu nhập lãi thuần		1.647.256	1.486.473
1. Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	26	154.956	120.880
2. Chi phí hoạt động dịch vụ	26	(97.399)	(79.010)
II. Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	26	57.557	41.870
III. Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	27	63.679	56.687
IV. Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh		-	561
V. Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	28	131.697	47.979
1. Thu nhập từ hoạt động khác		158.892	92.887
2. Chi phí hoạt động khác		(95.172)	(49.660)
VI. Thu nhập từ hoạt động khác		63.720	43.227
VII. Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	29	7.725	10.336
VIII. Chi phí hoạt động	30	(1.190.073)	(1.106.460)
IX. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		781.561	580.673
X. Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	9	(663.198)	(429.566)
XI. Lợi nhuận trước thuế		118.363	151.107
XII. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	31	(27.084)	(34.134)
XIII. Lợi nhuận sau thuế		91.279	116.973
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu	23	190	244
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)		190	244



Ông Nguyễn Công Anh
Trưởng phòng Kế toán Tổng hợp



Ông Bùi Quốc Việt
Kế toán trưởng



Ông Cù Anh Tuấn
Tổng Giám đốc
Ngày 30 tháng 3 năm 2016



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
(Theo phương pháp trực tiếp)

MẪU B04/TCTD-HN

Đơn vị: Triệu đồng

CHỈ TIÊU

LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

	2015	2014
1. Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	4.060.713	4.136.602
2. Chi phí lãi và các khoản chi phí tương tự đã trả	(2.397.002)	(2.842.801)
3. Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được	57.557	41.870
4. Chênh lệch số tiền thực thu từ hoạt động kinh doanh (ngoại tệ và chứng khoán)	192.525	140.239
5. Thu nhập khác	44.032	29.498
6. Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xóa, bù đắp bằng nguồn dự phòng rủi ro	20.187	13.729
7. Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ	(1.120.031)	(1.051.632)
8. Tiền thuế thu nhập thực nộp trong năm	(11.371)	(24.335)

Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và vốn lưu động

846.610 **443.170**

Những thay đổi về tài sản hoạt động

1. Biến động các khoản tiền gửi và cho vay các TCTD khác	(53.999)	2.002.764
2. Biến động các khoản về kinh doanh chứng khoán	(1.514.402)	(2.666.283)
3. Biến động các khoản về công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	(18.819)	(3.690)
4. Biến động các khoản cho vay khách hàng	(4.992.825)	(2.322.398)
5. Biến động nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất các khoản (tín dụng, chứng khoán, đầu tư dài hạn)	(183.222)	(554.860)
6. Biến động khác về tài sản hoạt động	1.421.145	(984.267)

Những thay đổi về công nợ hoạt động

1. Biến động các khoản nợ chính phủ và NHNN	799.795	-
2. Biến động các khoản tiền gửi, tiền vay các TCTD	(6.712.561)	5.455.032
3. Biến động các khoản tiền gửi của khách hàng	2.427.217	7.941.061
4. Biến động các khoản phát hành giấy tờ có giá	-	(3.446.620)
5. Biến động các khoản vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro	159.546	57.212
6. Biến động nợ phải trả khác	(333.633)	72.957
7. Chi từ các quỹ của TCTD	(376)	-

Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh

(8.155.524) **5.994.078**

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
(Theo phương pháp trực tiếp)

Mẫu B04/TCTD-HN

Đơn vị: Triệu đồng

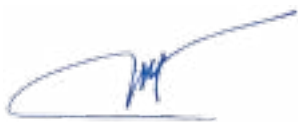
CHỈ TIÊU

LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

	2015	2014
1. Mua sắm tài sản cố định	(34.742)	(220.246)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định (TSCĐ)	1.813	-
3. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác	(44.800)	-
4. Tiền thu đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác	546.503	-
5. Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn	7.725	10.336
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	476.499	(209.910)

LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Cổ tức trả cho cổ đông	-	(118.230)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	-	(118.230)
Lưu chuyển tiền và tương đương tiền trong năm	(7.757.125)	5.665.938
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	16.095.549	10.429.611
Tiền và các khoản tương đương tiền tồn cuối năm (Thuyết minh số 32)	8.338.424	16.095.549



Ông Nguyễn Công Anh
Trưởng phòng Kế toán Tổng hợp



Ông Bùi Quốc Việt
Kế toán trưởng



Ông Cù Anh Tuấn
Tổng Giám đốc
Ngày 30 tháng 3 năm 2016

ABBANK MẠNG LƯỚI CHI NHÁNH/ PHÒNG GIAO DỊCH NĂM 2015



Tổng 146 ĐIỂM GIAO DỊCH

30 CN – 101 PGD – 15 QTK

AN GIANG:

CN An Giang:
904B Hà Hoàng Hổ, phường Mỹ Xuyên, TP. Long Xuyên.
Tel: (076) 3940786 - Fax: (076) 3940445.

BÀ RỊA – VŨNG TÀU:

CN Bà Rịa – Vũng Tàu:
14 Nguyễn Thái Học, TTTM 15 tầng, phường 7, TP. Vũng Tàu.
Tel: (064) 3512480 - Fax: (064) 3512481.

PGD Ba Mươi Tháng Tư:
02 đường Nguyễn Hữu Cánh, phường Thắng Nhất, TP. Vũng Tàu.
Tel: (064) 3628079 - Fax: (064) 3628078.

PGD Bà Rịa:
27 Nguyễn Tất Thành, Thị xã Bà Rịa.
Tel: (064) 3717601 - Fax: (064) 3717600.

PGD Vũng Tàu:
370 Lê Hồng Phong, phường 3, TP. Vũng Tàu.
Tel: (064) 3515597 - Fax: (064) 3515596.

QTK Đông Xuyên:
02 đường Nguyễn Hữu Cánh, phường Thắng Nhất, TP. Vũng Tàu.
Tel: (064) 3628079 - Fax: (064) 3628078.

BẠC LIÊU:

CN Bạc Liêu:
371-373 đường Trần Phú, khóm 2, phường 7, TP. Bạc Liêu.
Tel: (0781) 3959500 - Fax: (0781) 3959600.

BẮC NINH:

CN Bắc Ninh:
10 Nguyễn Đăng Đạo, phường Tiễn An, TP. Bắc Ninh.
Tel: (0241) 3893068 - Fax: (0241) 3893100.

PGD Từ Sơn:
346 Trần Phú, phường Đông Ngàn, thị xã Từ Sơn, huyện Từ Sơn.
Tel: (0241) 3760511 - Fax: (0241) 3760512.

PGD Yên Phong:
32 đường Phố Chờ, thị trấn Chờ, huyện Yên Phong.
Tel: (0241) 3891811 - Fax: (0241) 3891661.

BÌNH DƯƠNG:

CN Bình Dương:
470 Đại lộ Bình Dương, Khu 1, phường Hiệp Thành, TP. Thủ Dầu Một.
Tel: (0650) 3872218 - Fax: (0650) 3872217.

PGD Bến Cát:
400 Khu phố 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát.
Tel: (0650) 3556208 - Fax: (0650) 3556209.

PGD Dầu Tiếng:
23 đường Thống Nhất, khu phố 2, thị trấn Dầu Tiếng, huyện Dầu Tiếng.
Tel: (0650) 3519102 - Fax: (0650) 3519103.

PGD Phú Giáo:
Khu phố 5, thị trấn Phước Vĩnh, huyện Phú Giáo.
Tel: (0650) 3674987 - Fax: (0650) 3674878.

PGD Tân Uyên:
Lô 13K-14K Khu dân cư thương mại Uyên Hưng, phường Uyên Hưng, thị xã Tân Uyên.
Tel: (0650) 3642537 - Fax: (0650) 3642536.

PGD Thuận An:
121 Nguyễn Văn Tiết, Khu phố Đông Tư, phường Lái Thiêu, thị xã Thuận An.
Tel: (0650) 3782609 - Fax: (0650) 3782608.

BÌNH PHƯỚC:

CN Bình Phước:
Đường Hùng Vương, phường Tân Bình, thị xã Đồng Xoài.
Tel: (0651) 3886188 - Fax: (0651) 3886177.

PGD Bình Long:
221 Nguyễn Huệ, thị xã Bình Long.
Tel: (0651) 3611555 - Fax: (0651) 3612555.

BÌNH THUẬN:

CN Bình Thuận:
268-270 Trần Hưng Đạo, phường Bình Hưng, TP. Phan Thiết.
Tel: (062) 3722122 - Fax: (062) 3722121.

CẦN THƠ:

CN Cần Thơ:
74-76 Hùng Vương, phường Thới Bình, quận Ninh Kiều.
Tel: (0710) 3732555 - Fax: (0710) 3732556.

PGD An Nghiệp:
152-154 Trần Hưng Đạo, phường An Nghiệp, quận Ninh Kiều.
Tel: (0710) 3732177 - Fax: (0710) 3732558.

PGD Cái Răng:
216 QL1A, phường Lê Bình, quận Cái Răng.
Tel: (0710) 3915435 - Fax: (0710) 3915436.

PGD Ô Môn:

103 Quốc Lộ 91, KV 4, phường Châu Văn Liêm, quận Ô Môn.
Tel: (0710) 3664790 - Fax: (0710) 3664791.

ĐÀ NẴNG:

CN Đà Nẵng:

179 Nguyễn Chí Thanh, phường Hải Châu 1, quận Hải Châu.
Tel: (0511) 2225262/63 - Fax: (0511) 2225265.

PGD Hải Châu:

194-196 Quang Trung, quận Hải Châu.
Tel: (0511) 2221155 - Fax: (0511) 2221150.

PGD Hùng Vương:

195 Hùng Vương, quận Hải Châu.
Tel: (0511) 2225699 - Fax: (0511) 2225696

PGD Liên Chiểu:

129 Tôn Đức Thắng, Phường Hòa An, Quận Cẩm Lệ.
Tel: (0511) 2220099. Fax: (0511) 2220088.

PGD Nguyễn Văn Linh:

167 Nguyễn Văn Linh, phường Thạc Gián, quận Thanh Khê.
Tel: (0511) 2221222 - Fax: (0511) 2221231.

PGD Phan Chu Trinh:

193 Phan Chu Trinh, quận Hải Châu.
Tel: (0511) 2222116 - Fax: (0511) 2222117.

PGD Trưng Nữ Vương:

391 Trưng Nữ Vương, quận Hải Châu.
Tel: (0511) 2221555 - Fax: (0511) 2221559.

QTK Núi Thành:

164 Núi Thành, phường Hoà Cường Bắc, quận Hải Châu.
Tel: (0511) 2602899 - Fax: (0511) 2602897.

ĐỒNG NAI:

CN Đồng Nai:

312-314 Nguyễn Ái Quốc, phường Tân Tiến, TP. Biên Hòa.
Tel: (061) 2220226 - Fax: (061) 2220224.

PGD Chợ Biên Hoà:

Số 16 đường Cách Mạng Tháng 8, KP 3, Phường Thanh Bình,
Thành phố Biên Hòa
Tel: (061) 2800368 - Fax: (061) 2800369.

PGD Hồ Nai:

67/16 Quốc Lộ 1K, KP 8, phường Tân Hoà, TP. Biên Hoà.
Tel: (061) 2813338 - Fax: (061) 2813339.

PGD Long Thành:

Tổ 15, Khu Văn Hải, thị trấn Long Thành, huyện Long Thành.
Tel: (061) 2807368 - Fax: (061) 2807369.

ĐỒNG THÁP:

CN Đồng Tháp:

242-244 Nguyễn Huệ, phường 2, TP. Cao Lãnh.
Tel: (067) 3877606 - Fax: (067) 3875998.

GIA LAI:

CN Gia Lai:

106 Lê Lợi, phường Hoa Lư, TP. Pleiku.
Tel: (059) 3723222 - Fax: (059) 3723226.

PGD Kbang:

40 Trần Hưng Đạo, thị trấn Kbang, huyện Kbang.
Tel: (059) 3880999 - Fax: (059) 3880189.

PGD Pleiku:

162B2 Hai Bà Trưng, phường Yên Đỗ, TP. Pleiku.
Tel: (059) 3758189 - Fax: (059) 3758188.

HÀ NỘI:

CN Hà Nội:

101 Láng Hạ, quận Đống Đa.
Tel: (04) 35622828 - Fax: (04) 35624655.

PGD Bắc Thăng Long:

Thôn Cổ Điển, xã Hải Bối, huyện Đông Anh.
Tel: (04) 39518531 - Fax: (04) 39518532.

PGD Đại Kim:

A5 khu C8, Khu đô thị mới Đại Kim, Định Công, phường Đại Kim,
quận Hoàng Mai.
Tel: (04) 35401044 - Fax: (04) 35401045.

PGD Đào Tấn:

99 Đào Tấn, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình.
Tel: (04) 37669350 - Fax: (04) 37669360.

PGD Đình Tiên Hoàng:

69 Đình Tiên Hoàng, quận Hoàn Kiếm.
Tel: (04) 39262865 - Fax: (04) 39262870.

PGD Đội Cấn:

279A Đội Cấn, quận Ba Đình.
Tel: (04) 37226580 - Fax: (04) 37226579.

PGD Đông Anh:

01 Cao Lỗ, thôn Phan Xá, xã Uy Nỗ, huyện Đông Anh.

Tel: (04) 39655638 - Fax: (04) 39655640.

PGD Giải Phóng:

441 Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân.

Tel: (04) 62551111 - Fax: (04) 62841307.

PGD Hà Đông:

01 Trần Phú, quận Hà Đông.

Tel: (04) 33545757 - Fax: (04) 33545017.

PGD Tràng Tiển:

Số 6 Hàng Bài, Phường Tràng Tiển, Quận Hoàn Kiếm,

Tel: (04) 3716 5555 - Fax: (04) 3716 3333.

PGD Hoàng Cầu:

36 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa.

Tel: (04) 62595555. Fax: (04) 62779727.

PGD Hoàng Quốc Việt:

141 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy.

Tel: (04) 62816233 - Fax: (04) 62816235.

PGD Hồ Tùng Mậu:

400 Hồ Tùng Mậu, thị trấn Cầu Diễn, huyện Từ Liêm.

Tel: (04) 37634822 - Fax: (04) 37634821.

PGD Lê Trọng Tấn:

30 Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân.

Tel: (04) 35665406 - Fax: (04) 35665405.

PGD Lò Đức:

126 Lò Đức, phường Đông Mác, quận Hai Bà Trưng.

Tel: (04) 39727327 - Fax: (04) 39727328.

PGD Ngô Gia Tự:

491 Ngô Gia Tự, phường Đức Giang, quận Long Biên.

Tel: (04) 36526405 - Fax: (04) 36526406.

PGD Nguyễn Văn Cừ:

453 Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên.

Tel: (04) 38736040 - Fax: (04) 38736042.

PGD Phố Huế:

42 Tô Hiến Thành, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng.

Tel: (04) 62525678 - Fax: (04) 62780020.

PGD Quán Thánh:

132 Quán Thánh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình.

Tel: (04) 37152406 - Fax: (04) 37152413.

PGD Quang Trung Hà Đông:

353 Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông.

Tel: (04) 33117626 - Fax: (04) 33117627.

PGD Tây Hồ:

387 Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy.

Tel: (04) 37592483 - Fax: (04) 37592484.

PGD Tôn Đức Thắng:

141 Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa.

Tel: (04) 35132190 - Fax: (04) 35132218.

PGD Trần Đăng Ninh:

109 Trần Đăng Ninh, quận Cầu Giấy.

Tel: (04) 37930436 - Fax: (04) 37930457.

PGD Trần Khát Chân:

288 Trần Khát Chân, quận Hai Bà Trưng.

Tel: (04) 39724814 - Fax: (04) 39724815.

QTK Doãn Kế Thiện:

229 Doãn Kế Thiện, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy.

Tel: (04) 37921263 - Fax: (04) 37921262.

QTK Dục Tú:

Km 3, Quốc Lộ 3, Đồng Dấu, Khu T1-T2 Dục Tú, huyện Đông Anh.

Tel: (04) 39617300 - Fax: (04) 39617302.

QTK Lê Lợi:

110 Lê Lợi, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông.

Tel: (04) 33119608 - Fax: (04) 33119606.

QTK Phố Huế:

Lầu 1, 48-50 Phố Huế, phường Hàng Bài, quận Hoàn Kiếm.

Tel: (04) 39447150 - Fax: (04) 39447153.

HẢI PHÒNG:

CN Hải Phòng:

09 Trần Hưng Đạo, phường Hoàng Văn Thụ, quận Hồng Bàng.

Tel: (031) 3529665 - Fax: (031) 3529664.

PGD Lạch Tray:

05 Lạch Tray, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền.

Tel: (031) 6263388 - Fax: (031) 6263366.

PGD Ngô Quyền:

01 Phạm Minh Đức, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền.

Tel: (031) 3568766 - Fax: (031) 3568799.

PGD Trần Nguyên Hãn:

263K-263L Trần Nguyên Hãn, phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân.

Tel: (031) 3789111 - Fax: (031) 3789777.

HỒ CHÍ MINH:

HỘI SỞ - CN TP. HỒ CHÍ MINH

170 Hai Bà Trưng, phường Đa Kao, quận 1.

Tel: (08) 38244855 - Fax: (08) 38244856/7.

PGD ĐaKao:

47 Điện Biên Phủ, quận 1.
Tel: (08) 39100780 - Fax: (08) 39100786.

PGD Kỳ Hòa:

Một phần tầng trệt, tòa nhà Khu công nghệ Thái Sơn, số 03 đường 3/2, phường 11, quận 10.
Tel: (08) 39292747 - Fax: (08) 39292748.

PGD Minh Khai:

126 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 6, quận 3.
Tel: (08) 39330320 - Fax: (08) 39330322.

PGD Ông Tạ:

737 Cách Mạng Tháng 8, phường 6, quận Tân Bình.
Tel: (08) 39771011 - Fax: (08) 39771012.

PGD Tô Hiến Thành:

287 Tô Hiến Thành, phường 13, quận 10.
Tel: (08) 39797252 - Fax: (08) 39797253.

PGD Trường Chinh:

499 Trường Chinh, phường 14, quận Tân Bình.
Tel: (08) 38428696 - Fax: (08) 38428797.

QTK VNDirect:

Một phần lầu 1 tòa nhà số 90 Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1.
Tel: (08) 39147510 - Fax: (08) 39142183.

CN Sài Gòn:

855 Trần Hưng Đạo, phường 1, quận 5.
Tel: (08) 39240500 - Fax: (08) 39240503.

PGD Phú Nhuận:

203 Phan Xích Long, phường 2, quận Phú Nhuận.
Tel: (08) 35173793 - Fax: (08) 35173893.

PGD Soái Kinh Lâm:

12 Châu Văn Liêm, phường 10, quận 5.
Tel: (08) 39520217 - Fax: (08) 39520219.

PGD Phú Mỹ Hưng:

1441 Mỹ Toàn 2, Nguyễn Văn Linh, phường Tân Phong, quận 7.
Tel: (08) 54121944 - Fax: (08) 54121947.

PGD Khánh Hội:

184-186 Khánh Hội, phường 6, quận 4.
Tel: (08) 39430530 - Fax: (08) 39430528.

PGD Thành Đô:

348 Huỳnh Văn Bánh, phường 14, quận Phú Nhuận.
Tel: (08) 39912578 - Fax: (08) 39918298

PGD Tân Thuận:

350 Nguyễn Thị Thập, phường Tân Quy, quận 7.
Tel: (08) 37716933 - Fax: (08) 37716939.

PGD Quang Trung:

187-189 Phan Đăng Lưu, phường 1, quận Phú Nhuận.
Tel: (08) 39975766 - Fax: (08) 38443701.

PGD Cộng Hòa:

78 Cộng Hoà, phường 4, quận Tân Bình.
Tel: (08) 38117077 - Fax: (08) 38117020.

PGD Nguyễn Văn Trỗi:

261F Nguyễn Văn Trỗi, phường 10, quận Phú Nhuận.
Tel: (08) 39976693 - Fax: (08) 39976694.

PGD Trung Chánh:

356A Nguyễn Ảnh Thủ, phường Trung Mỹ Tây, quận 12.
Tel: (08) 37186145 - Fax: (08) 37186148.

PGD Bắc Sài Gòn:

15-17 Quang Trung, phường 3, quận Gò Vấp.
Tel: (08) 39897244 - Fax: (08) 39897242.

PGD Tân Phú:

22 Trương Vĩnh Ký, phường Tân Thành, quận Tân Phú.
Tel: (08) 38123400 - Fax: (08) 38123404.

PGD Lê Quang Định:

428 Lê Quang Định, phường 11, quận Bình Thạnh.
Tel: (08) 35158575 - Fax: (08) 35158570.

PGD Chánh Hưng:

320 Bis Chánh Hưng, phường 5, quận 8.
Tel: (08) 38523490 - Fax: (08) 38523491.

PGD Bình Tân:

472 Kinh Dương Vương, quận Bình Tân.
Tel: (08) 37522052 - Fax: (08) 37522052.

PGD Hậu Giang:

243 Hậu Giang, phường 5, quận 6.
Tel: (08) 39603141 - Fax: (08) 39603184.

PGD Lũy Bán Bích:

283 Lũy Bán Bích, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú.
Tel: (08) 39761357 - Fax: (08) 39761357.

PGD Chợ Lớn:

Tầng trệt, 110 Nguyễn Chí Thanh, quận 10.
Tel: (08) 38300540 - Fax: (08) 38300541.

PGD Phó Cơ Điều:

1147-1149-1151 Đường 3/2, phường 6, quận 11.
Tel: (08) 39561158 - Fax: (08) 39561159.

QTK Bình Chánh:

A13/46 Quốc lộ 1A, xã Bình Chánh, huyện Bình Chánh.
Tel: (08) 37608159 - Fax: (08) 37608160.

QTK Thuận Kiều:

1A Thuận Kiều, phường 12, quận 5.

Tel: (08) 39556357 - Fax: (08) 39553934

PGD Trung Tâm SME:

Tầng trệt, tòa nhà Green Power, 35 Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1.

Tel: (08) 22262222 - Fax: (08) 22205301.

PGD Dân Chủ:

115 Dân Chủ, phường Bình Thới, quận Thủ Đức.

Tel: (08) 37225412 - Fax: (08) 37225417.

PGD Lê Văn Việt:

77 Lê Văn Việt, phường Hiệp Phú, quận 9.

Tel: (08) 37360630 - Fax: (08) 37360629.

PGD Bàn Cờ:

Một phần căn nhà số 532-534 đường Nguyễn Đình Chiểu, phường 4, quận 3.

Tel: (08) 39290345 - Fax: (08) 39290335.

PGD Đông Bến Thành:

172 Trần Nãi, Phường Bình An, Quận 2.

Tel: (08) 37423590 - Fax: (08) 37423591.

PGD Lý Thái Tổ:

162 Lý Thái Tổ, phường 1, quận 3.

Tel: (08) 38323720 - Fax: (08) 38323721.

QTK Trần Hưng Đạo:

Tầng 2, Phòng 201, Tòa nhà Smart View, 163-165 Trần Hưng Đạo, phường Cô Giang, quận 1.

Tel: (08) 38389707 - Fax: (08) 38389701.

HƯNG YÊN:

CN Hưng Yên:

Trung Tâm Văn Hóa Thể Thao Gia Phong, Ngã tư thị trấn Bần Yên Nhân, huyện Mỹ Hào.

Tel: (0321) 3742668 - Fax: (0321) 3742005.

PGD Khoái Châu:

Thôn Yên Lịch, xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu.

Tel: (0321) 3922999 - Fax: (0321) 3713466.

PGD Phố Hiến:

06 Nguyễn Thiện Thuật, TP. Hưng Yên.

Tel: (0321) 3515999 - Fax: (0321) 3518555.

PGD Văn Lâm:

51 Chợ Đường Cái, xã Trưng Trắc, huyện Văn Lâm.

Tel: (0321) 3993888 - Fax: (0321) 3992889.

KHÁNH HÒA:

CN Khánh Hòa:

22 Thái Nguyên, phường Phương Sài, TP. Nha Trang.

Tel: (058) 3563560 - Fax: (058) 3563561.

PGD Cam Ranh:

Tổ Dân Phố Lộc Trường, phường Cam Lộ, TP. Cam Ranh.

Tel: (058) 3954777 - Fax: (058) 3955707.

PGD Nha Trang:

54 Ngô Gia Tự, phường Phước Tiến, TP. Nha Trang.

Tel: (058) 2220123 - Fax: (058) 2220122.

KIÊN GIANG:

CN Kiên Giang:

40 Trần Phú, phường Vĩnh Thanh, TP. Rạch Giá.

Tel: (077) 3942828 - Fax: (077) 3942827.

LONG AN:

CN Long An:

222-224 Hùng Vương, phường 2, TP. Tân An.

Tel: (072) 3524334 - Fax: (072) 3524335.

PGD Bến Lức:

Khu dân cư Mai Thị Non, Đường Nguyễn Hữu Thọ, KP.2, Thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức.

Tel: (072) 3638838 - Fax: (072) 3638839.

QUẢNG NAM:

CN Quảng Nam:

151 Phan Chu Trinh, phường Phước Hòa, TP. Tam Kỳ.

Tel: (0510) 2220666 - Fax: (0510) 2220669.

PGD Hội An:

140 Nguyễn Trường Tộ, phường Cẩm Phô, TP. Hội An.

Tel: (0510) 6260060 - Fax: (0510) 6260061.

QUẢNG NINH:

CN Quảng Ninh:

02 Phố Kim Hoàn, phường Bạch Đằng, TP. Hạ Long.

Tel: (033) 3556931 - Fax: (033) 3556930.

PGD Cẩm Phả:

525 Trần Phú, phường Cẩm Trung, TP. Cẩm Phả.

Tel: (033) 3939568 - Fax: (033) 3939380.

PGD Uông Bí:

Số nhà 455, Tổ 42, phường Quang Trung, TP. Uông Bí.

Tel: (033) 3566522 - Fax: (033) 3566533.

QTK Mạo Khê:

70 Hoàng Hoa Thám, Phường Mạo Khê, Thị xã Đông Triều.

Tel: (033) 3675268 - Fax: (033) 3675168.

SÓC TRĂNG:

CN Sóc Trăng:
99-99A Lê Hồng Phong, phường 3, TP. Sóc Trăng.
Tel: (079) 3641999 - Fax: (079) 3641995.

SƠN LA:

CN Sơn La:
450 Chu Văn Thịnh, Tổ 12, phường Chiềng Lề, TP. Sơn La.
Tel: (022) 3752926 - Fax: (022) 3752932.

PGD Mai Sơn:
Tiểu khu 4, Thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn.
Tel: (022) 3745296 - Fax: (022) 3745295.

PGD Mộc Châu:
688 Tiểu khu 6, Thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu.
Tel: (022) 3766926 - Fax: (022) 3766929.

PGD Sông Mã:
Tổ 7, thị trấn Sông Mã, huyện Sông Mã.
Tel: (022) 3736926 - Fax: (022) 3736928.

PGD Sốp Cộp:
Bản Hua Mường, xã Sốp Cộp, huyện Sốp Cộp.
Tel: (022) 3879926 - Fax: (022) 3879928.

QTK Quyết Thắng:
90 Đường 3/2, tổ 2, phường Quyết Thắng, TP. Sơn La.
Tel: (022) 3755929 - Fax: (022) 3755925.

QTK Tô Hiệu:
49A Điện Biên, tổ 4, phường Tô Hiệu, TP. Sơn La.
Tel: (022) 3755926 - Fax: (022) 3755288.

TÂY NINH:

CN Tây Ninh:
A3-A4 Trung tâm thương mại, Đại lộ 30 tháng 4, phường 3,
TP. Tây Ninh.
Tel: (066) 3818699 - Fax: (066) 3818698.

THÁI NGUYÊN:

CN Thái Nguyên:
140 Hoàng Văn Thụ, phường Hoàng Văn Thụ, TP. Thái Nguyên.
Tel: (0280) 3656655 - Fax: (0280) 3656590.

QTK Mỏ Bạch:
120/1 Dương Tự Minh, TP. Thái Nguyên.
Tel: (0280) 3841899 - Fax: (0280) 3841866.

QTK Phổ Yên:
213 đường Trung Tâm, Thị trấn Ba Hàng, huyện Phổ Yên.
Tel: (0280) 3563368 - Fax: (0280) 3763828.

THỪA THIÊN - HUẾ:

CN Thừa Thiên Huế:
26 Hà Nội, phường Phú Nhuận, TP. Huế.
Tel: (054) 2220999 - Fax: (054) 2220990.

PGD Đông Ba:
209 Trần Hưng Đạo, phường Phú Hoà, TP. Huế.
Tel: (054) 3599333 - Fax: (054) 3588333.

PGD Nguyễn Huệ:
100 Nguyễn Huệ, phường Vĩnh Ninh, TP. Huế.
Tel: (054) 2227999 - Fax: (054) 2227888.

TIỀN GIANG:

CN Tiền Giang:
267 Ấp Bắc, phường 5, TP. Mỹ Tho.
Tel: (073) 3976300 - Fax: (073) 3976301.

VĨNH LONG:

CN Vĩnh Long:
1C-1E đường 30/4, phường 1, TP. Vĩnh Long.
Tel: (070) 3836735 - Fax: (070) 3836736.

VĨNH PHÚC:

CN Vĩnh Phúc:
361B Mê Linh, phường Liên Bảo, TP. Vĩnh Yên.
Tel: (0211) 3727727 - Fax: (0211) 3727726.

PGD Phúc Yên:
231 Hai Bà Trưng, phường Hùng Vương, thị xã Phúc Yên.
Tel: (0211) 3511858 - Fax: (0211) 3511855.

PGD Vĩnh Yên:
204 Mê Linh, phường Liên Bảo, TP. Vĩnh Yên.
Tel: (0211) 3712566 - Fax: (0211) 3712556.

PGD Xuân Hòa:
33 đường Nguyễn Văn Linh, phường Xuân Hòa, thị xã
Phúc Yên.
Tel: (0211) 3880899 - Fax: (0211) 3880688.

PGD Yên Lạc:
Khu phố 3 Đoài, thị trấn Yên Lạc, huyện Yên Lạc.
Tel: (0211) 3850999 - Fax: (0211) 3811888.





Hội sở: **170 Hai Bà Trưng, Phường ĐaKao, Quận 1, TP. HCM**

Điện thoại: **08. 38 244 855** - Fax: **08.38 244 856**

TTDVKH: **08. 38 365 365/1900 571 581**

Email: **info@abbank.vn** - Website: **www.abbank.vn**